

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



THIÊN LONG

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 4103003187, do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 14/03/2005, cấp thay đổi lần 4, ngày 28/03/2008.

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02 /UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 12 tháng 1 năm 2011)

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

BAOVIET  **Securities**
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÁO BẠCH NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân.
Website: www.thienlonggroup.com

Điện thoại: (84-8) 3750 5555

Fax: (84-8) 3750 5577

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8888

Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 3821 8564

Fax: (84-8) 3821 8566

Website: www.bvsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Giả Thanh Phong – Phó Tổng Giám đốc Tài chính**

Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân.

Điện thoại: (84-8) 3750 5555

Fax: (84-8) 3750 5577

Mục lục

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro kinh tế.....	1
2. Rủi ro kinh doanh.....	1
3. Rủi ro pháp luật.....	1
4. Rủi ro tỷ giá hối đoái	2
5. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu	2
6. Rủi ro tài chính.....	2
7. Rủi ro đợt chào bán không thành công.....	2
8. Rủi ro về việc sử dụng vốn từ đợt chào bán.....	3
9. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	3
10. Rủi ro khác.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức chào bán.....	5
2. Tổ chức tư vấn	5
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu tổ chức	10
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 04/06/2010	16
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký chào bán, những công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán	17
5. Hoạt động kinh doanh	18
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất và 9T/2010	37
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	39
8. Chính sách đối với người lao động	47
9. Chính sách cổ tức.....	49
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	49
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát	54

12. Tài sản	73
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2010 - 2012	74
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	76
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	76
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.	76
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	77
VI. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN	83
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	85
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	86
1. Tổ chức chào bán	86
2. Tổ chức kiểm toán	86
3. Tổ chức tư vấn	87
IX. PHỤ LỤC	87
1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	87
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty	87
3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009, Báo cáo soát xét 9T/2010	87
4. Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT	87
5. Phụ lục V: Chứng nhận chất lượng ISO 9001: 2000, ISO 14000: 2004	87
6. Phụ lục VI: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu	87

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Doanh thu của Tập đoàn Thiên Long được mang lại từ các sản phẩm văn phòng phẩm (bút viết, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh và dụng cụ mỹ thuật) – mặt hàng gần như được xếp vào loại thiết yếu. Do vậy, những biến động của nền kinh tế (nếu có) ít ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ của Tập đoàn Thiên Long.

Những năm gần đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định: năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 là 8,2%, năm 2007 là 8,48%. Đặc biệt, mặc dầu kinh tế toàn cầu bị suy thoái trong những năm 2008 và 2009 nhưng Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng ấn tượng. Cụ thể năm 2008 là 6,23%, 2009 là 5,32% và dự kiến năm 2010 là khoảng từ 6,5% đến 6,8%. Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế có tác động tích cực đến sự phát triển của ngành sản xuất văn phòng phẩm, tạo môi trường thuận lợi để Tập đoàn Thiên Long mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Rủi ro kinh doanh

Hiện tại Thiên Long đang phải cạnh tranh với các đối thủ trong nước như Công ty Bút bi Bến Nghé, Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà, Mic,..., và các sản phẩm của các đối thủ đến từ Thái Lan và Trung Quốc. Với gần 30 năm hoạt động trong ngành, Thiên Long đã đạt những thành công nhất định trong việc xây dựng thương hiệu. Thiên Long đã có những biện pháp phù hợp để biến rủi ro từ việc cạnh tranh trong kinh doanh thành cơ hội để cải tiến, khẳng định chất lượng và giá cả sản phẩm: 1/ Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, đẩy mạnh hoạt động bán hàng, thắt chặt quan hệ với các nhà phân phối truyền thống; 2/ Tăng cường tự động hóa trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất và hạ giá thành đơn vị sản phẩm; 3/ Đầu tư mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu phát triển để giới thiệu những sản phẩm có tính cải tiến và sáng tạo cao nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

3. Rủi ro pháp luật

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, đặc biệt là các quy định liên quan đến sản xuất và kinh doanh bút viết, văn phòng phẩm. Bên cạnh đó, Công ty đã chính thức trở thành công ty đại chúng từ tháng 2/2008 và chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM kể từ ngày 26/03/2010 nên hoạt động của Thiên Long sẽ phải tuân thủ theo Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Do vậy, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Để tạo ra sản phẩm có chất lượng cao và ổn định, Công ty phải nhập khẩu các nguyên vật liệu chính được sản xuất bởi các công ty có uy tín hàng đầu trên thế giới. Do vậy, sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến giá thành sản phẩm của Công ty. Hiện tại, cung ngoại tệ cho việc thanh toán nhập khẩu nguyên vật liệu là từ nguồn ngoại tệ mua của ngân hàng và từ nguồn thu hàng xuất khẩu của Công ty. Trong thời gian gần đây tỷ giá VND/USD biến động bất thường, phần nào ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của Công ty. Tuy nhiên, việc chủ động sử dụng các công cụ bảo hiểm tỷ giá và dự trữ ngoại tệ từ doanh thu xuất khẩu đã góp phần giảm thiểu rủi ro về mặt tỷ giá cho Công ty.

5. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng từ 65% đến 70% trong giá thành sản xuất của Công ty. Do đó sự biến động giá cả nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong những năm qua, giá nguyên vật liệu có xu hướng tăng, đặc biệt là giá các loại nguyên vật liệu nhựa, kim loại. Tuy nhiên, nhờ có kinh nghiệm lâu năm trong ngành cũng như có mối quan hệ đối tác truyền thống với các nhà cung cấp lớn nên Công ty vẫn luôn đảm bảo kiểm soát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình trong trường hợp giá nguyên vật liệu có sự biến động.

6. Rủi ro tài chính

Công ty thực hiện chính sách tín dụng bán hàng với các Nhà phân phối và những khách hàng tiềm năng. Tín dụng bán hàng luôn tạo rủi ro cho các doanh nghiệp do ảnh hưởng từ việc mất khả năng trả nợ của các đối tác, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính của bên cấp tín dụng. Công ty thực hiện cấp tín dụng cho các đối tác trên cơ sở lập hồ sơ năng lực tài chính, khả năng tiêu thụ, uy tín để định hạn mức nên hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại phát sinh trong quá trình thực hiện. Những năm qua, Công ty áp dụng chính sách thanh toán tiền trước khi giao hàng đã góp phần đáng kể trong việc giảm thiểu rủi ro thanh toán và làm tăng tính thanh khoản của Công ty.

7. Rủi ro đợt chào bán không thành công

Thị trường chứng khoán không chỉ chịu ảnh hưởng lớn từ các yếu tố vĩ mô trong nước mà còn bị tác động mạnh từ các biến động của nền kinh tế thế giới. Trong bối cảnh hiện tại, khi nền kinh tế thế giới vừa mới hồi phục, một số nước vẫn còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro ảnh hưởng đến niềm tin và sự kỳ vọng của các nhà đầu tư trên thế giới cũng như nhà đầu tư Việt Nam. Điều này tác động không nhỏ lên giá cổ phiếu, có thể khiến cho giá cổ phiếu bị biến động mạnh khi thị trường điều chỉnh. Từ đó phát sinh rủi ro giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường sẽ thấp hơn giá chào bán hoặc giá chào bán của Công ty không còn hấp dẫn.

Trong đợt huy động vốn lần này, Công ty sẽ phát hành cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược và cán bộ công nhân viên. Do đó Công ty sẽ phải đối mặt với rủi ro từ phía người mua, cụ thể là không tìm được đối tác đầu tư, và các cổ đông hiện hữu muốn cơ cấu lại danh mục của họ,... Tuy nhiên rủi ro từ phía cổ đông hiện hữu là không cao, vì trong cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông cho năm 2009, tỷ lệ đồng ý thông qua phương án phát hành rất cao. Bên cạnh đó, để hạn chế rủi ro trong việc tìm kiếm và thỏa thuận giá phát hành với các đối tác chiến lược, Công ty đã ký kết hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành với Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Việc hợp tác với Bảo Việt sẽ làm tăng thêm khả năng thành công trong công tác huy động vốn của Công ty, tạo cơ sở cho Công ty tiến hành tốt kế hoạch kinh doanh của mình.

8. Rủi ro về việc sử dụng vốn từ đợt chào bán

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán này sẽ được dùng để tài trợ cho dự án “Nâng cao năng lực Sản xuất Kinh doanh Bút viết và Văn phòng phẩm”, cụ thể là sẽ được dùng để đầu tư vào việc xây dựng nhà xưởng, mua máy móc thiết bị và vốn lưu động. Do đó ngoài những rủi ro như sự biến động của giá vật liệu xây dựng, máy móc,... khiến cho chi phí đầu tư gia tăng, Công ty còn phải đối mặt với những rủi ro chính của dự án như là khả năng tiêu thụ các sản phẩm của Thiên Long giảm do sự cạnh tranh trực tiếp từ các đối thủ trong nước cũng như nước ngoài, rủi ro do sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp nguyên vật liệu,...

9. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Sau khi hoàn tất đợt chào bán, số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân của Công ty sẽ được tăng lên, đồng thời giá cổ phiếu cũng sẽ bị điều chỉnh giảm đi. Việc pha loãng cổ phiếu như thế ảnh hưởng đến EPS (thu nhập trên mỗi cổ phần) của Công ty, khiến cho EPS của Công ty bị giảm đi. Do đó, đây sẽ là một áp lực lớn đối với Ban Điều hành trong việc tiếp tục duy trì lợi nhuận và mức EPS hấp dẫn cho cổ phiếu. Công thức tính EPS pha loãng:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi ròng} - \text{Cổ tức ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

STT	Nội dung	2010 (dự kiến)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến năm 2010 (đồng)	65,000,000,000
2	Nguồn vốn thuộc chủ sở hữu trước phát hành (30/6/2010) (đồng)	372.073.364.000
3	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2009 (cổ phiếu)	15.490.640
4	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 30/6/2010 (cổ phiếu)	15.490.640
5	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)	3.825,000
6	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành (cổ phiếu): $\{(4)+(5)\}$	19,315,640
7	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân sau phát hành, dự kiến tại thời điểm cuối tháng 11/2010 (cổ phiếu): $\{(3) \times 6 + (4) \times 5 + (6) \times 1\} / 12$	15.809.390
8	Số tiền tối thiểu dự kiến thu được từ đợt phát hành (đồng)	77.025.000.000
9	Vốn chủ sở hữu dự kiến năm 2010 sau phát hành (đồng): $\{(2)+(8)\}$	449.098.364.000

10	EPS trước phát hành (đồng/cp): $\{(1)/(4)\}$	4.196
11	EPS sau phát hành (đồng/cp): $\{(1)/(7)\}$	4,111

Bên cạnh đó, việc phát hành thêm với giá bình quân thấp hơn giá sổ sách hiện hành cũng sẽ làm pha loãng (làm giảm) giá trị sổ sách (GTSS) của Công ty. Công thức tính giá trị sổ sách:

$$GTSS = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí, quỹ khác}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- GTSS trước phát hành (30/06/2010) = 372.073.364.000 : 15.490.640 = 24.019 đồng/cp.
- Mức giá bình quân từ đợt chào bán = 77.025.000.000 : 3.825.000 = 20.137 đồng/cp.
- GTSS sau phát hành = 449.098.364.000 : 19.315.640 = 23.251 đồng/cp.

Ngoài ra, căn cứ trên kế hoạch phát hành thêm của Công ty, giá thị trường của cổ phiếu TLG cũng sẽ được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.Hồ Chí Minh điều chỉnh lại theo công thức sau: (Lưu ý: Điều chỉnh kỹ thuật về giá chỉ được thực hiện khi Công ty phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, việc phát hành chào bán cho CBCNV, và Đối tác chiến lược không bị điều chỉnh kỹ thuật về giá).

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r \times I}{1 + I} = \frac{32.000 + 17.000 \times 0,1}{1 + 0,1} = 30.600 \text{ đồng/cp}$$

- P_{pl} : Giá cổ phiếu sau khi pha loãng
- P_t : Giá thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền (32.000 đồng/cp)
- P_r : Giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu (17.000 đồng/cp)
- I : Tỷ lệ vốn tăng ($I = 0,1$ được tính dựa trên tỷ lệ quyền 10 : 1)
- Ví dụ: Giả sử P_t của TLG ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền cho cổ đông hiện hữu là 32.000 đồng/cp, thì P_{pl} tại ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định theo công thức trên là 30.600 đồng/cp.

Hơn nữa, bên cạnh việc điều chỉnh giá của Sở GDCK chúng tôi cũng lưu ý với nhà đầu tư về khả năng pha loãng giá do số cổ phiếu lưu hành tăng thêm từ việc chào bán cho CBCNV và Đối tác chiến lược của Công ty với giá thấp hơn giá thị trường, công thức như sau:

$$P_{\text{pha loãng}} = \frac{P_{\text{đang lưu hành}} * Q_{\text{đang lưu hành}} + (P_{\text{hiện hữu}} * Q_{\text{hiện hữu}} + P_{\text{CBCNV}} * Q_{\text{CBCNV}} + P_{\text{đối tác}} * Q_{\text{đối tác}})}{Q_{\text{đang lưu hành}} + (Q_{\text{hiện hữu}} + Q_{\text{CBCNV}} + Q_{\text{đối tác}})}$$

$$P_{\text{pha loãng}} = \frac{32.000 * 15.490.640 + (17.000 * 1.550.000 + 17.000 * 775.000 + 25.000 * 1.500.000)}{15.490.640 + (1.550.000 + 775.000 + 1.500.000)}$$

$$= 29.651 \text{ đồng/cp}$$

- P : giá
- Q : khối lượng

- Ví dụ: Giả sử giá của cổ phiếu TLG ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền cho cổ đông hiện hữu là 32.000 đồng/cp, thì $P_{\text{pha loãng}}$ tại ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định theo công thức trên là 29.651 đồng/cp.

10. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã giảm thiểu các rủi ro này bằng cách xây dựng chính sách bảo hiểm và kiểm soát rủi ro. Hiện tại, toàn bộ tài sản của Công ty được bảo hiểm mọi rủi ro với doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu trong nước là Tập đoàn Bảo Việt.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức chào bán

Ông **CÔ GIA THỌ** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **VÕ VĂN THÀNH NGHĨA** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông **HỒ NGỌC CẢNH** Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Ông **NHỮ ĐÌNH HÒA**

Chức vụ: Tổng Giám đốc BVSC

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn chào bán chứng khoán với Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ được viết tắt trong Bản cáo bạch:

- | | |
|--------------------|--|
| • Công ty | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long |
| • Tập đoàn | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và các công ty con |
| • Tổ chức chào bán | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long |
| • ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
-

• HĐQT	Hội đồng quản trị
• TGD	Tổng giám đốc
• BKS	Ban kiểm soát
• Tp.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
• UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
• Sở GD&ĐT	Sở GD&ĐT Tp.HCM
• BVSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
• Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
• TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
• SX-TM	Sản xuất - thương mại
• BHXH	Bảo hiểm xã hội
• CN&KD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
• QLDN	Quản lý doanh nghiệp
• LN&T	Lợi nhuận sau thuế
• R & D	Nghiên cứu và phát triển
• KCN	Khu công nghiệp
• VP&D	Văn phòng đại diện
• Tungsten	Kim loại cứng màu xám, dùng để chế tạo thép hợp kim
• TQM	Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện
• QC	Kiểm soát chất lượng
• QA	Đảm bảo chất lượng
• QLCL	Quản lý chất lượng
• CBCNV	Cán bộ công nhân viên
• NPP	Nhà phân phối
• CNTT	Công nghệ thông tin
• OEM	Nhà sản xuất thiết bị gốc (Original Equipment Manufacturer)
• SKU	Đơn vị sản phẩm lưu kho (Stock Keeping Unit)
• VPP	Văn phòng phẩm
• HVNCLC	Hàng Việt Nam chất lượng cao

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1981, cơ sở bút bi Thiên Long được thành lập. Sau nhiều năm hoạt động, cơ sở dần tích lũy kinh nghiệm, đa dạng hoá các mặt hàng sản xuất, đầu tư thêm nhiều trang thiết bị mới và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Qua quá trình bền bỉ nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường, năm 1996 Công ty TNHH SX-TM Thiên Long chính thức được thành lập. Sự ra đời của Công ty TNHH SX-TM Thiên Long đánh dấu một giai đoạn phát triển mới về nâng cao chất lượng sản phẩm,

năng suất sản xuất, đa dạng hoá mẫu mã sản phẩm. Công nghệ sản xuất tiên tiến được ứng dụng vào quy trình sản xuất, với nhiều trang thiết bị hiện đại.

Cuối năm 1999, Công ty TNHH SX-TM Thiên Long đã đầu tư xây dựng nhà xưởng mới tại Khu Công Nghiệp Tân Tạo (Quận Bình Tân) và chính thức đưa vào hoạt động vào tháng 05 năm 2000. Tháng 12/2003, Công ty đầu tư mở rộng hoạt động, nâng diện tích sử dụng từ 0,5 ha lên hơn 1,6 ha.

Năm 2001, Thiên Long đã được tổ chức DNV (Na Uy) cấp chứng chỉ chất lượng ISO 9002. Năm 2003, Thiên Long được tái cấp chứng chỉ ISO theo phiên bản mới, ISO 9001:2000.

Tháng 03 năm 2005, Công ty TNHH SX-TM Thiên Long chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần SX-TM Thiên Long với vốn điều lệ là 100 tỷ đồng, thừa hưởng toàn bộ trách nhiệm và quyền lợi từ Công ty TNHH SX -TM Thiên Long. Việc chuyển đổi thành công ty cổ phần của Thiên Long nhằm hướng đến huy động được nhiều nguồn lực cho sự phát triển của doanh nghiệp, nâng cao giá trị thương hiệu Công ty trên thị trường và đóng góp hơn nữa vào sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

Tháng 10 năm 2005, Công ty Cổ phần Thiên Long Miền Bắc được thành lập với vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần SX-TM Thiên Long góp 51%. Hoạt động chính của Công ty Thiên Long Miền Bắc là sản xuất tập vở, bút chì gỗ và phấn không bụi.

Trong xu hướng hội nhập và cùng với sự phát triển của cả nước, phát huy các thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực văn phòng phẩm, tháng 12 năm 2006, Công ty tiếp tục thành lập Công ty Cổ phần Thiên Long Long Thành với vốn điều lệ đăng ký là 40 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần SX-TM Thiên Long góp 51%. Dự án Nhà máy Thiên Long Long Thành tại Khu công nghiệp Long Thành, tỉnh Đồng Nai với diện tích 30.000m² chuyên sản xuất và cung cấp sản phẩm Files hồ sơ với nhiều chủng loại và kích cỡ khác nhau nhằm phục vụ cho việc lưu trữ của hệ thống văn phòng.

Trong năm 2006, Công ty thực hiện phát hành thêm 2.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên thành 120 tỷ đồng.

Cũng trong năm 2006, Công ty đã triển khai xây dựng và thực hiện theo hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004 tích hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Ngày 18/04/2006, Công ty được tổ chức DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004. Ngoài ra, Công ty cũng phát triển thêm hệ thống quản lý tích hợp một số tiêu chuẩn quốc tế khác như Tiêu chuẩn Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp OHSAS, Tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SA 8000, Tiêu chuẩn An ninh CTPAT.

Năm 2007, Công ty tiến hành thành lập Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ và Thương mại Thiên Long Hoàn Cầu chuyên kinh doanh văn phòng phẩm, với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Công ty góp 100% vốn điều lệ của Thiên Long Hoàn Cầu.

Năm 2008, Công ty đăng ký với UBCKNN phát hành thêm 3.500.000 cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên thành 155 tỷ đồng. Ngay sau đó, Công ty cũng đã tiến hành đăng ký

lại Giấy CNĐKKD với Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh để đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Trước diễn biến xấu của tình hình kinh tế trong và ngoài nước, và xét thấy tính khả thi của dự án không như kỳ vọng, giữa năm 2008, Công ty đã quyết định tạm dừng phát triển dự án và sau đó là làm thủ tục giải thể Công ty Cổ phần Thiên Long Miền Bắc, đồng thời chuyển vốn đầu tư từ Thiên Long Miền Bắc sang Thiên Long Long Thành, nâng tỷ lệ sở hữu tại Thiên Long Long Thành từ 51% lên 65%. Nhà máy Thiên Long Long Thành đã được đưa vào hoạt động vào tháng 8 năm 2008. Các sản phẩm của Thiên Long Long Thành được thị trường đón nhận một cách tích cực.

Ngày 19/11/2009, Công ty tiếp tục thành lập Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng, chuyên kinh doanh văn phòng phẩm, máy móc thiết bị văn phòng và đồ dùng nội thất. Công ty góp 100% vốn điều lệ của Tân Lực.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long được đánh giá là doanh nghiệp số 1 của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất bút viết và các loại văn phòng phẩm khác. Mạng lưới phân phối từ Bắc đến Nam đảm bảo sản phẩm của Công ty có mặt tại 63 tỉnh thành trong cả nước. Riêng xuất khẩu, sản phẩm của Công ty đã có mặt đầy đủ tại 6 châu lục trên thế giới. Đặc biệt, các nước ASEAN và Trung Quốc hiện là thị trường rất tiềm năng đối với Công ty. Ngoài các văn phòng đại diện đã được thiết lập tại Đông dương và Trung Quốc, trong thời gian tới, Công ty sẽ thành lập một số văn phòng đại diện tại các nước trong khối ASEAN, khu vực Bắc Mỹ và châu Đại dương nhằm kiện toàn và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Cùng với những sản phẩm bút bi chất lượng truyền thống đã làm nên tên tuổi Thiên Long từ những ngày đầu thành lập, Thiên Long đã không ngừng nghiên cứu, cải tiến, hiện đại hóa công nghệ sản xuất để cung cấp cho thị trường thêm các chủng loại sản phẩm khác như bút Gel, dụng cụ văn phòng, học cụ và dụng cụ mỹ thuật nhằm phục vụ định hướng chiến lược trở thành tập đoàn văn phòng phẩm tại Việt Nam.

Con người là nguồn lực quan trọng nhất trong quá trình phát triển của mọi doanh nghiệp. Hiểu được điều đó nên trong thời gian qua Công ty không ngừng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý cấp cao hiện hữu đồng thời áp dụng các chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút nguồn lực cấp cao bên ngoài, kiện toàn đội ngũ quản lý cấp cao của Công ty, tạo tiền đề để Công ty phát triển bền vững trong tương lai. Hiện tại, Ban Quản lý cấp cao của Thiên Long được đào tạo bài bản trong và ngoài nước và có kinh nghiệm phù hợp với vị trí công tác. Song song đó, Thiên Long cũng có được đội ngũ cán bộ cấp trung đã qua đào tạo và đội ngũ công nhân viên lành nghề, tận tụy trong công việc.

Máy móc thiết bị và công nghệ cũng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành công trong kinh doanh hiện đại. Với phương châm cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm, Thiên Long không ngừng đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, tạo lợi thế cạnh tranh vượt trội với các sản phẩm cùng loại trong và ngoài nước. Công ty hiện đang sở hữu máy ép nhựa, máy ráp bút,... được nhập từ các nước có nền công nghệ cao như Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan.

Những giải thưởng, chứng nhận tiêu biểu của Công ty:

- Được người tiêu dùng bình chọn 13 năm liền (từ năm 1997 đến 2009) là Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao.
- Được người tiêu dùng bình chọn là vị trí số 1 trong ngành Văn phòng phẩm trong 11 năm liền (từ năm 1998 đến 2008) do Báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
- Đạt Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2008 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cấp.
- Được Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển thương hiệu và tham gia hội nhập kinh tế quốc tế năm 2008.
- Cúp vàng chung cuộc tại Hội chợ HVNCLC Hà Nội 2006; Đạt danh hiệu Doanh nghiệp có các hoạt động tiếp thị tốt nhất tại các kỳ Hội chợ HVNCLC 2006 được tổ chức tại Tp.HCM, Kiên Giang, Buôn Mê Thuột, Đà Nẵng.
- Đạt giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” từ năm 2003-2009 do Hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam chứng nhận.
- Đạt giải thưởng Chất lượng Việt Nam năm 2007 và 2008 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
- Được Tạp chí Trí Tuệ trao giải thưởng Trí Tuệ năm 2008.
- Được Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam và Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế trao giấy chứng nhận đạt Doanh nghiệp tổ chức và phát triển hệ thống phân phối tốt nhất năm 2008.
- Bằng khen của UBND Tp.HCM về những thành tích trong triển lãm – hội chợ “Sài Gòn – Tp.HCM 30 năm xây dựng và phát triển”.
- Bằng khen của Bộ Giáo dục - Đào tạo vì đã có nhiều đóng góp tổ chức thành công chương trình “Tiếp sức Mùa thi” từ năm 2002 đến năm 2009.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Tên tiếng Anh: Thien Long Group Corporation
- Tên gọi viết tắt: Tập đoàn Thiên Long
- Biểu tượng của Công ty 
- Vốn điều lệ: 155.000.000.000 đ (Một trăm năm mươi lăm tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3750 5555
- Fax: (84-8) 3750 5577
- Email: info@thienlonggroup.com

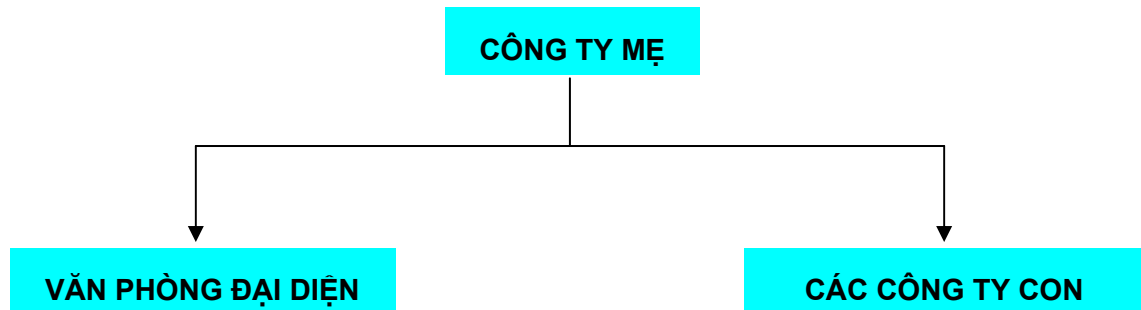
- Website: www.thienlonggroup.com
- Giấy CNĐKKD: Số 4103003187, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2005, thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng.
In tampon (pad), in lụa, ép nhũ trên bao bì và sản phẩm của công ty.
Mua bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất của công ty.

2. Cơ cấu tổ chức

2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Tập đoàn như sau:



Công ty mẹ/trụ sở chính: Nơi đặt Văn phòng làm việc và Nhà máy sản xuất của Công ty. Gồm có các phân xưởng sản xuất, nhà kho, văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên trách gồm: Kinh doanh - Tiếp Thị; Tài chính - Kế toán; Cung ứng - Nhập khẩu; Hành chánh - Nhân sự; Sản xuất - Kỹ Thuật; Nghiên cứu và Phát triển (R&D); Quản lý Hệ thống chất lượng toàn diện TQM; Công nghệ thông tin và truyền thông.

Địa chỉ: Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3750 5555

Fax: (84-8) 3750 5577

Công ty có các công ty con sau:

1. Công ty Cổ phần Thiên Long Long Thành

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Long Thành, Đồng Nai.

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng Việt Nam).

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long: 65% vốn điều lệ.

Giấy CNĐKKD: 472031000036 do Ban Quản Lý các KCN Đồng Nai cấp ngày 20/12/2005.

Ngành nghề: SX mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng. In tampon (pad), in lụa, ép nhũ trên bao bì và sản phẩm của Công ty. Mua bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh và đồ dùng dạy học.

2. Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ và Thương mại Thiên Long Hoàn Cầu

Địa chỉ: Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng Việt Nam).

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long: 100% vốn điều lệ.

Giấy CNĐKKD: 4104002492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 15/11/2007, cấp thay đổi lần 2 ngày 29/05/2009.

Ngành nghề: Mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng. Mua bán mực in.

3. Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực

Địa chỉ: 368 Cao Thắng (nối dài), Phường 12, Quận 10, TP.HCM.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng Việt Nam).

Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long: 100% vốn điều lệ.

Giấy CNĐKKD: 0309489650 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 19/11/2009.

Ngành nghề: Bán buôn, bán lẻ văn phòng phẩm. Bán buôn mực in. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất. Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình. Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.

Văn phòng đại diện:

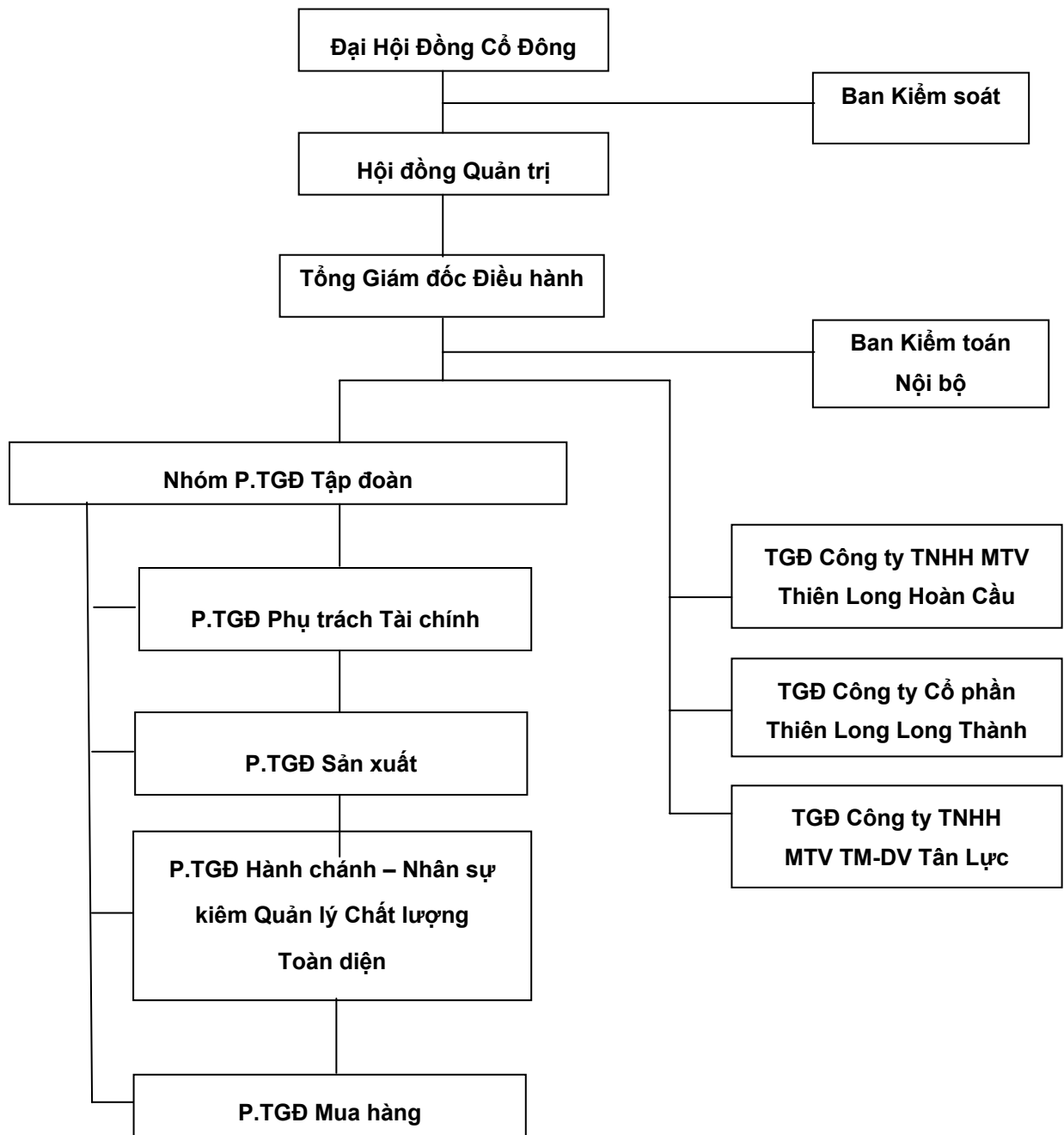
Stt	Tên VPĐD	Địa chỉ	Điện thoại
1	VPĐD Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại Lào	231 DongPaLane, quận SiXaTaNat, Thủ đô VienTiane, Lao.	ĐT: + 856. 21243555 Email:tlongpen@laotel.com
2	VPĐD Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại Cambodia	21E1-23e1 đường 199, Phường Toul Svay Prey II, Quận Chamca Morn, TP.Pnom Penh, Cambodia.	ĐT: + 855 23 22 08 05 Email:thienlong@camnet.com.kh

Stt	Tên VPĐD	Địa chỉ	Điện thoại
3	VPĐD Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại Trung Quốc	Room 5116, Tower B, China International Center, Zhongshan 3 Road, No.33, Yuexiu District, Guangzhou, China.	ĐT: + 86 2083841225
4	VPĐD Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại Thái Lan	423/2 Mahaphruttharam, Bangrak District, Bangkok, Thailand	ĐT: +66 026394694 Email: tlgroupthailand@thienlongvn.com

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Tập đoàn Thiên Long có bộ máy quản lý theo mô hình công ty cổ phần, bao gồm:

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý Tập đoàn Thiên Long



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty, tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua:

- Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo
- Báo cáo của HĐQT, BKS
- Mức cổ tức trên mỗi cổ phần của từng loại

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT Công ty có từ 05 đến 11 thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc bãi miễn. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT hiện nay có 07 thành viên, Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc bãi miễn. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc: do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả thực hiện hoài bão, sứ mạng, văn hoá, chiến lược, mục tiêu, tiêu chí tài chính và các chỉ tiêu hoạt động đã được duyệt của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc: giúp việc cho Tổng Giám đốc có 4 Phó Tổng Giám đốc (Tài chính, Hành chính - Nhân sự, Sản xuất, Mua hàng), chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các bộ phận chuyên trách: Tập đoàn có 7 bộ phận chuyên trách như sau:

1. Bộ phận Kinh doanh – Tiếp thị:

- + Kinh doanh nội địa: Phát triển thực hiện kế hoạch kinh doanh trong nước. Xây dựng và phát triển thực hiện các chính sách, quy chế, hệ thống phân phối,... nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh và mục tiêu được duyệt. Phối hợp với các bộ phận khác để thực hiện các chương trình tiếp thị, nghiên cứu sản phẩm mới cho thị trường nội địa. Bộ phận kinh doanh nội địa hiện đang trực thuộc Thiên Long Hoàn Cầu.

- + Kinh doanh xuất khẩu: Phát triển thực hiện kế hoạch kinh doanh xuất khẩu. Xây dựng và phát triển thực hiện các chính sách, quy chế, hệ thống phân phối,... nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh và mục tiêu được duyệt. Phối hợp với các bộ phận khác để thực hiện các chương trình tiếp thị, nghiên cứu sản phẩm mới cho thị trường xuất khẩu.
- + Bộ phận Tiếp thị: Phát triển thực hiện và kiểm tra giám sát các chiến lược, kế hoạch tiếp thị. Tổ chức thu thập, tiếp cận, xử lý và phân tích các thông tin tiếp thị (trong và ngoài Công ty) như: khách hàng, thị trường, giá cả, sản phẩm,... Cung cấp thông tin phục vụ cho nghiên cứu phát triển. Bộ phận Tiếp thị hiện đang trực thuộc Thiên Long Hoàn Cầu.

2. Bộ phận Cung ứng - Nhập khẩu:

Lập kế hoạch thu mua và phục vụ cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của Công ty và cho các công ty thành viên trong Tập đoàn. Tìm kiếm khai thác nhà cung ứng, nghiên cứu và cập nhật giá cả thị trường đối với vật tư, nguyên vật liệu, trang thiết bị, dụng cụ,... Thương lượng, đàm phán các điều khoản thương mại và soạn thảo các Hợp đồng mua vật tư, nguyên vật liệu, trang thiết bị, dụng cụ,... phù hợp với quy định Công ty và hệ thống luật pháp có liên quan.

3. Bộ phận Tài chính - Kế toán:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty và các công ty thành viên trong Tập đoàn. Phân tích đánh giá hiệu quả tài chính của Công ty theo từng thời kỳ, kiểm soát và thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quản lý thu chi và sử dụng tài chính của Công ty và các công ty thành viên. Tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí sử dụng vốn tốt nhất nhằm phục vụ nhu cầu tài chính ngắn hạn và chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tập đoàn. Kiểm soát, giám sát và đánh giá việc thu hồi các khoản công nợ bán hàng. Phối hợp tham gia lập các dự án đầu tư mới, xây dựng các Hợp đồng kinh tế, thanh lý tài sản,...

4. Bộ phận Hành chính - Nhân sự:

Phát triển thực hiện các chính sách nhân sự (tuyển dụng, đào tạo, phát triển, lương, thưởng, phúc lợi,...), nội quy, quy định của Công ty. Xây dựng các tiêu chuẩn, hệ thống đánh giá nhân sự về các vấn đề liên quan như: năng lực, kết quả thực hiện công việc. Kiểm tra giám sát việc sử dụng quyền hạn, chấp hành các chính sách chỉ thị và quyết định liên quan đến nhân sự của Công ty. Tổ chức đào tạo kỹ năng nghiệp vụ, đánh giá trình độ năng lực cho CBCNV Công ty.

5. Bộ phận Sản xuất - Kỹ thuật - Nghiên cứu & Phát triển:

- + **Sản xuất:** Lập và thực hiện kế hoạch sản xuất định kỳ ngày, tuần, tháng của bộ phận sản xuất. Tổ chức các biện pháp điều độ sản xuất. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất. Xây dựng định mức lao động của các công đoạn sản xuất. Khai thác sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị, khuôn sản xuất, mặt bằng, dụng cụ, vật tư, nguyên liệu.
- + **Kỹ thuật:** Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống máy móc thiết bị, khuôn mẫu. Bảo đảm an toàn và hoạt động ổn định cho hệ thống điện, nước, xử lý chất thải (thiết bị sản xuất và thiết bị văn phòng) trong toàn Công ty. Phối hợp với bộ phận sản xuất trong cải tiến sản xuất, phối hợp với bộ phận nghiên cứu phát triển trong sản xuất sản phẩm mới.
- + **Nghiên cứu - Phát triển:** Tổ chức tìm kiếm ý tưởng mới liên quan đến kiểu dáng, tên gọi, chất liệu sử dụng,... để tiến hành xây dựng kế hoạch nghiên cứu sản phẩm mới theo định hướng chiến lược của Công ty. Tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về sản phẩm bên trong và ngoài Công ty. Tổ chức nghiên cứu thiết kế chế tạo thử nghiệm sản phẩm mới từ đó xây dựng hệ thống tiêu chuẩn hoặc định mức kỹ thuật. Tiến hành các hiệu chỉnh liên quan đến thiết kế hoá nghiệm trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của các bộ phận liên quan. Đánh giá các ý tưởng về các sản phẩm và đề xuất khen thưởng. Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu công nghiệp sản phẩm.

6. Bộ phận TQM:

- + **Phòng QC:** Thực hiện kiểm tra nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm và tồn kho theo định kỳ đối với các sản phẩm đang sản xuất trong công ty theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra của KCS xưởng. Theo dõi, kiểm soát và đánh giá xu hướng chất lượng của sản phẩm, ghi nhận tổng hợp về các sản phẩm không phù hợp báo cáo cho Phó Tổng Giám đốc TQM.
- + **Phòng QA:** Theo dõi kiểm tra, hỗ trợ các bộ phận trong việc thực hiện hoạt động khắc phục phòng ngừa. Xem xét, cập nhật và hợp thức hoá các tài liệu, thủ tục trong hệ thống QLCL của Công ty. Phổ biến và kiểm soát việc thực hiện chính sách chất lượng đến toàn thể CBCNV Công ty. Chịu trách nhiệm phổ biến và kiểm soát tính hiệu lực của các tài liệu chất lượng đã ban hành. Nghiên cứu và đề xuất các biện pháp bảo đảm và nâng cao hệ thống chất lượng của Công ty. Lập kế hoạch và tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ cũng như đánh giá bên ngoài. Theo dõi kết quả thực hiện công tác thống kê, phân tích kết quả và báo cáo cho Phó Tổng Giám đốc TQM.

7. Bộ phận Công nghệ thông tin và truyền thông:

Quản lý toàn bộ hệ thống thông tin trong toàn Công ty. Quản lý toàn bộ hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin trong toàn Công ty. Đảm bảo và duy trì hệ thống thông tin luôn sẵn sàng, bảo mật và an toàn.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 04/06/2010

Tính đến thời điểm 04/06/2010, những cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty bao gồm:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (ngàn đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh Đại diện sở hữu: ông Cô Gia Thọ	Tầng 5, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM.	8.414.376	84.143.760	54,29%
2	Cô Gia Thọ	Số 07 Đường số 10, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM.	1.035.076	10.350.760	6,68%
3	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	94 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	870.450	8.704.500	5,62%
Tổng cộng			10.319.902	103.199.020	66,59%

Cơ cấu vốn cổ đông Công ty thời điểm 04/06/2010:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I.	Cổ đông trong nước	579	14.696.050	94,81%
1	Tổ chức	16	10.862.236	70,08%
2	Cá nhân	563	3.833.814	24,73%
II.	Cổ đông nước ngoài	11	794.590	5,13%
1	Tổ chức	05	785.140	5,07%
2	Cá nhân	06	9.450	0,06%
III.	Cổ phiếu quỹ(*)	01	9.360	0,060%
Tổng cộng		591	15.500.000	100,00%

(*) : Công ty đã thực hiện bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ trên vào từ ngày 15/12/2010 đến ngày 17/12/2010 và đã thực hiện báo cáo UBCKNN.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký chào bán, những công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán

- *Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long:*

Công ty cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh

- + Địa chỉ: Tầng 5, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM.
 - + GCNĐKKD số 0309478176 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 01/10/2009, cấp thay đổi lần thứ 1 vào ngày 28/10/2009, lần 2 vào ngày 11/12/2009 và lần 3 vào ngày 25/01/2010.
 - + Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn sách – báo – tạp chí (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm. Bán lẻ sách – báo – tạp chí (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm. Bán lẻ lương thực (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình. Giáo dục tiểu học. Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông. Khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở). Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng, dịch vụ ăn uống. Kinh doanh bất động sản.
 - + Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng).
 - + Tỷ lệ nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long: 54,29% vốn điều lệ.
- *Danh sách những Công ty mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long nắm giữ quyền kiểm soát:***

a. Công ty cổ phần Thiên Long Long Thành

- + Địa chỉ: Đường số 7, KCN Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.
- + Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng. In tampon (pad), in lụa, ép nhũ trên bao bì và sản phẩm của Công ty. Mua bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành sản xuất văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh và đồ dùng dạy học.

- + Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng).
- + Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long: 65% vốn điều lệ.

b. Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ và Thương mại Thiên Long Hoàn Cầu

- + Địa chỉ: Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM.
- + Ngành nghề kinh doanh: Mua bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng. Mua bán mực in.
- + Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- + Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long: 100% vốn điều lệ.

c. Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại và Dịch vụ Tân Lực

- + Địa chỉ: 368 Cao Thắng (nối dài), Phường 12, Quận 10, TP.HCM.
- + Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn, bán lẻ văn phòng phẩm. Bán buôn mực in. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất. Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình. Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.
- + Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- + Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long: 100% vốn điều lệ.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các nhóm sản phẩm chính của Công ty

Hiện nay, Tập đoàn Thiên Long đang sản xuất và kinh doanh thương mại trên 100 loại sản phẩm thuộc 4 nhóm sản phẩm chính như sau:

- Bút viết các loại: bút bi, bút Gel, Butter Gel, bút lông bi, bút lông kim,...
- Văn phòng phẩm: Bìa lá, File lá, Bìa đục lỗ, Bìa Acco, Bìa còng, Bìa nhẵn, Bút chì bấm, Bút lông bằng, Bút lông dầu, Bút xóa, Băng xóa, Bút dạ quang, Đế cắm bút, Dao rọc giấy, Bấm kim, Kim bấm, Dụng cụ gỡ kim, Bấm lỗ, Giấy văn phòng, Mực in,...
- Dụng cụ học sinh: Bảng học sinh, Phấn, Thước kẻ, Chuốt bút chì, Gôm, Keo khô/hồ dán, Bút chì khúc, Bút chì gỗ, Compa, Kéo, Tập,...

- Dụng cụ mỹ thuật: Sáp nặn, Bút sáp màu, Bút chì màu, Bút lông tô màu, Màu nước, Màu posco,...

Hình ảnh về các sản phẩm tiêu thụ tiêu biểu của Tập đoàn:

i) Bút viết:



ii) Dụng cụ văn phòng



iii) Dụng cụ học sinh:



iv) Dụng cụ mỹ thuật:



Sản phẩm của Công ty được sản xuất theo thiết kế mẫu mã riêng, có chất lượng cao và đã đạt được sự tín nhiệm của người tiêu dùng. Công ty luôn đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp theo Luật Sở hữu trí tuệ để đảm bảo sản phẩm không bị làm giả, làm nhái, đồng thời đó cũng là cam kết Công ty không làm giả, làm nhái sản phẩm của Công ty khác.

5.2. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

a. Sản lượng sản phẩm qua các năm

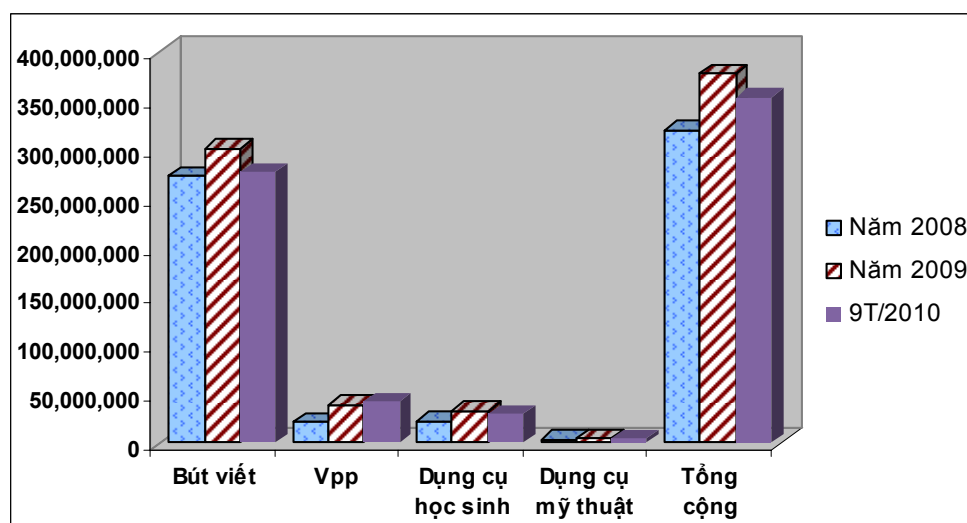
Sản lượng sản phẩm tiêu thụ của Thiên Long năm 2008, 2009 và 9T/2010:

Đơn vị: SKU

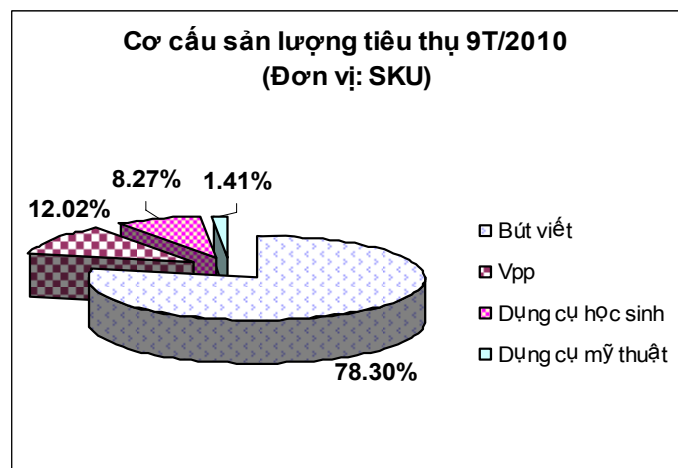
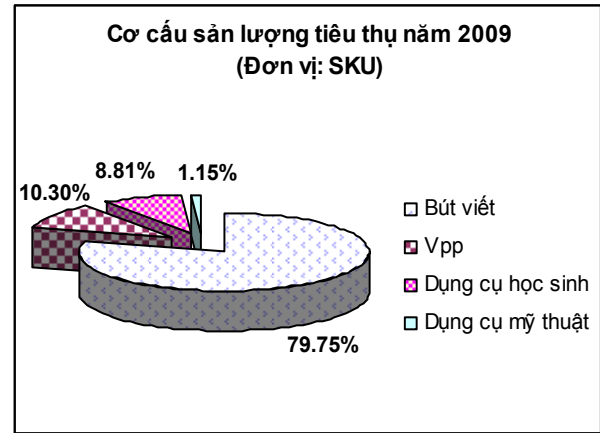
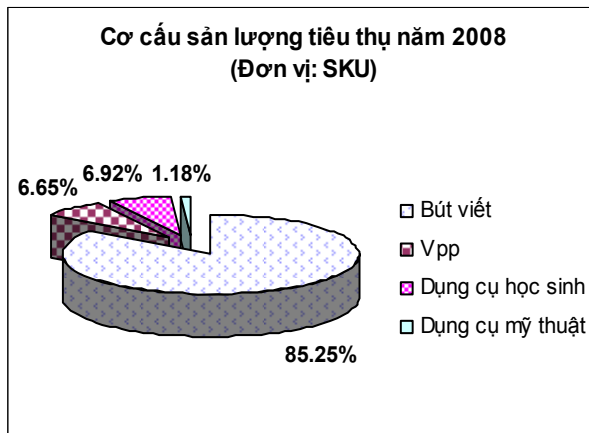
Nhóm sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
	Sản lượng	Tỷ lệ	Sản lượng	Tỷ lệ	Sản lượng	Tỷ lệ
Bút viết	273.341.740	85,25%	301.848.355	79,75%	277.324.028	78,30%
Văn phòng phẩm	21.330.251	6,65%	38.974.854	10,30%	42.581.849	12,02%
Dụng cụ học sinh	22.192.819	6,92%	33.327.014	8,81%	29.293.085	8,27%
Dụng cụ mỹ thuật	3.778.712	1,18%	4.345.827	1,15%	4.988.599	1,41%
TỔNG CỘNG	320.643.522	100,00%	378.496.050	100,00%	354.187.561	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

Biểu đồ đơn vị sản lượng tiêu thụ năm 2008, 2009 và 9T/2010(SKU)



Biểu đồ cơ cấu sản lượng tiêu thụ năm 2008, 2009 và 9T/2010 (%)



Nhìn vào Biểu đồ cơ cấu sản lượng tiêu thụ phân theo nhóm sản phẩm chính năm 2008, 2009 và 9T/2010, nhóm bút viết vẫn là nhóm sản phẩm chủ lực với tỉ trọng cao nhất, chiếm hơn 80% tổng sản lượng tiêu thụ. Phần còn lại khoảng 20% bao gồm các nhóm sản phẩm Văn phòng phẩm, Dụng cụ học sinh và Dụng cụ mỹ thuật. Bên cạnh đó ta cũng có thể nhận thấy sự gia tăng mạnh mẽ tỉ trọng của nhóm sản phẩm Văn phòng phẩm trong tổng sản lượng tiêu thụ.

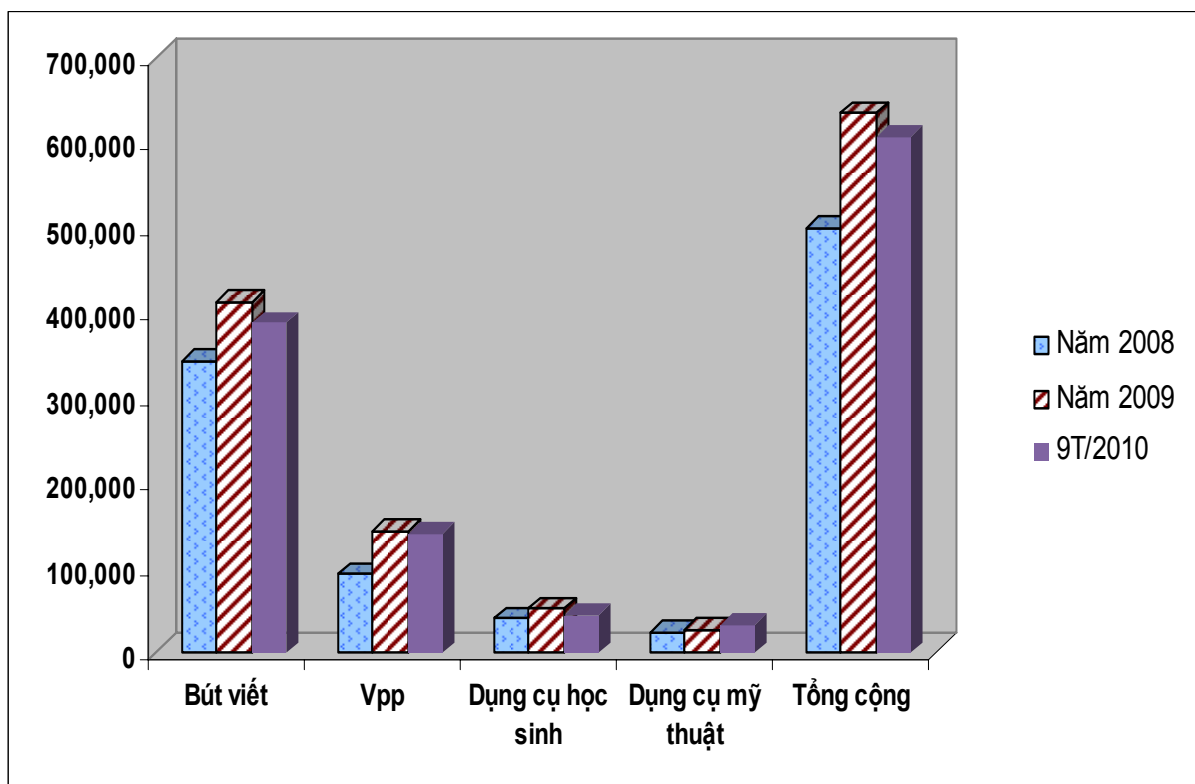
b. Doanh thu sản phẩm qua các năm

Doanh thu của Tập đoàn Thiên Long phân theo 4 nhóm sản phẩm chính qua các năm 2008, 2009, và 9T/2010 được thể hiện qua bảng sau:

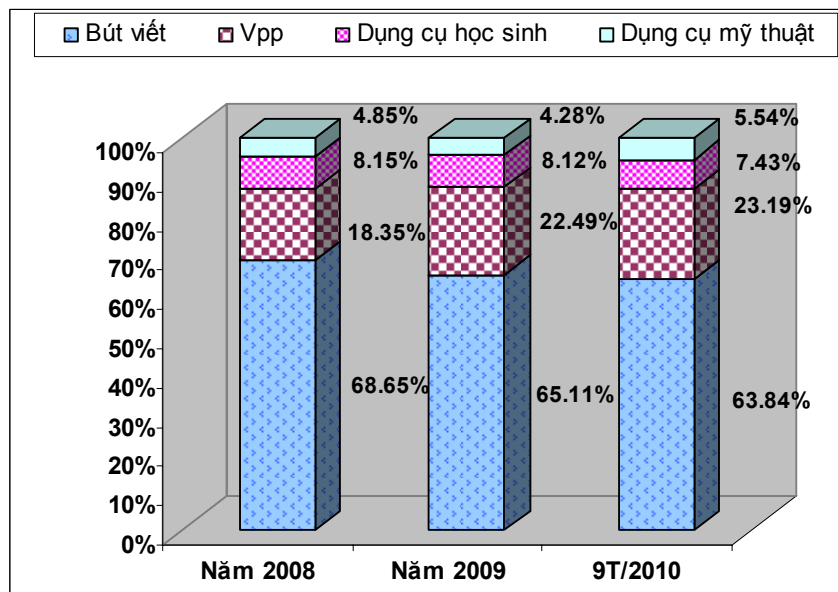
Nhóm sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Bút viết	342.829	68,65%	412.545	65,11%	387.009	63.84%
Văn phòng phẩm	91.660	18,35%	142.482	22,49%	140.592	23.19%
Dụng cụ học sinh	40.690	8,15%	51.444	8,12%	45.037	7.43%
Dụng cụ mỹ thuật	24.202	4,85%	27.120	4,28%	33.561	5.54%
TỔNG CỘNG	499.381	100,00%	633.591	100,00%	606.199	100.00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

Biểu đồ Doanh thu các nhóm sản phẩm năm 2008, 2009 và 9T/2010 (triệu đồng)



Biểu đồ cơ cấu Doanh thu từng nhóm sản phẩm năm 2008, 2009 và 9T/2010 (%)



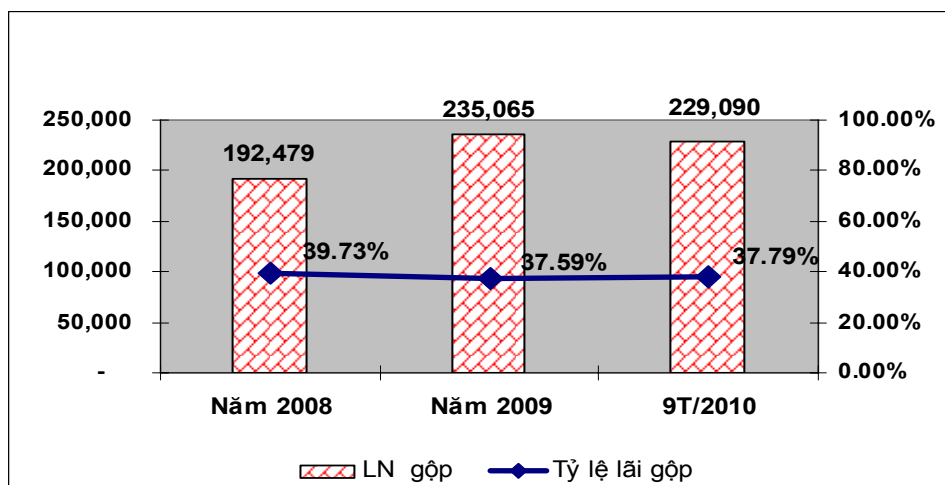
c. Lợi nhuận gộp qua các năm

Mức lãi gộp biên của Tập đoàn năm 2008 là 39,73%, 2009 là 37,60% và Quý 3/2010 là 37,8%. Để có được tỷ lệ lãi gộp ổn định như vậy, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã tiến hành đa dạng hoá và mở rộng mạng lưới nhà cung cấp, thương lượng để giữ giá đầu vào ổn định, linh hoạt trong thanh toán và dự trữ nguyên vật liệu theo hướng có lợi nhất cho giá thành, đồng thời kiểm soát tốt chi phí sản xuất, giảm sản phẩm hỏng, tối ưu hoá năng lực sản xuất.

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	9T/2010
Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	192.479	235.065	229.090
Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	39,73%	37,59%	37,79%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, và Báo cáo tài chính 9T/2010)

Biểu đồ LN gộp (triệu đồng), và LN gộp biên (%) năm 2008, 2009 và 9T/2010



5.3. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính được Công ty sử dụng để sản xuất ra sản phẩm là: đầu bút (bút bi, bút lông), hạt nhựa, mực (bút bi, bút lông, bút Gel), ống ruột (bút bi, bút lông), lò xo, hoá chất bột màu,...

Đầu bút: Đầu bút được Công ty nhập toàn bộ từ các nhà chế tạo chuyên nghiệp trên thế giới, đầu bút bi nhập từ Thụy Sĩ, đầu bút lông nhập từ Nhật.

Hạt nhựa: Hạt nhựa được nhập từ các nước Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan,... hoặc nhập gián tiếp thông qua một số nhà nhập khẩu nhựa chuyên nghiệp trong nước.

Mực: Mực được Công ty nhập từ các nhà cung cấp như Mỹ, Đức, Nhật.

Các nguyên liệu khác: những nguyên liệu khác như ống ruột, ống vỏ bút lông, lò xo,... được Công ty mua từ các nhà cung cấp trong nước.

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính tiêu biểu của Công ty

Stt	Nguyên liệu	Nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Hạt nhựa	Shinko (Korea) Coproration	Hàn Quốc
2	Hạt nhựa	Công ty TNHH Nhựa XNK Nguyên Hiệp	Việt Nam
3	Đầu bút bi	Premec SA, Essem International Co., LTD	Thụy Sĩ, Thái Lan
4	Đầu bút lông	Teibow Co., LTD	Nhật Bản
5	Mực	Asia Associates, Inc	Nhật Bản
6	Mực	Dokumental GmbH & Co.KG Schreibfarben	Đức
7	Tem hot	K & K Co., LTD	Hàn Quốc
8	Các loại ống, ruột	Cty TNHH SX TM Đại Phát Phát	Việt Nam
9	Bao bì giấy các loại	Cty CP In Số 7	Việt Nam
10	Hóa chất các loại	Cty TNHH TM DV Thanh Bình	Việt Nam

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

b. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Nhìn chung, nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty khá ổn định về số lượng

cung ứng và thời gian giao hàng. Đối với nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, Công ty lập kế hoạch thực hiện mua nguyên vật liệu hàng năm mang tính tổng thể và điều chỉnh chính xác hàng quý để đặt hàng. Đối với nguyên vật liệu trong nước, Công ty ký kết Hợp đồng nguyên tắc hàng năm và đơn đặt hàng thực hiện theo hàng quý hoặc tháng.

Đa số các nhà cung ứng nguyên vật liệu cho Công ty là đối tác truyền thống, các nhà cung cấp nổi tiếng, uy tín đã có mối quan hệ làm ăn lâu dài. Các nhà cung cấp nguyên liệu được Công ty chọn lựa thông qua quá trình đánh giá chất lượng một cách liên tục, trước, trong và sau quá trình thực hiện cung ứng.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khoảng 65% đến 70% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm do Công ty sản xuất. Chính vì vậy, sự tăng giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong ngắn hạn, do giá bán sản phẩm không thể thay đổi đồng thời theo biến động của giá nguyên vật liệu. Về lâu dài, giá bán sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế gia tăng giá cả của các loại nguyên vật liệu.

Trong những năm gần đây, giá dầu thô trên thế giới đang tăng và duy trì ở mức cao, sự gia tăng giá dầu thô đã tác động đến sự tăng giá của các loại nguyên liệu nhựa tổng hợp. Ngoài ra sự tăng giá dầu cũng ảnh hưởng đến sự gia tăng chi phí vận chuyển. Sự tăng giá nêu trên ảnh hưởng đến tất cả các doanh nghiệp trong ngành và không doanh nghiệp nào có thể tránh được, chính vì vậy sự tiết kiệm trong sử dụng nguyên vật liệu và hợp lý hoá trong tồn kho nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng để đảm bảo và duy trì doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Hệ thống sản xuất và tiêu thụ của Công ty hiện vận hành ổn định và phối hợp tốt nên khả năng dự báo nhu cầu và thời điểm sử dụng nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khá chính xác và lượng nguyên vật liệu tồn kho của Công ty luôn được duy trì một cách hợp lý.

5.4. Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất của Công ty ở mức có khả năng cạnh tranh tốt với các đối thủ trong cùng lĩnh vực. Với công nghệ sản xuất hiện đại, hệ thống sản xuất khép kín 100% từ khâu nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm đầu ra, tạo thuận lợi cho Công ty trong kiểm soát chi phí, hạ thấp giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

Công ty thực hiện kiểm soát các chi phí bằng việc kiểm soát quá trình sản xuất. Quy trình

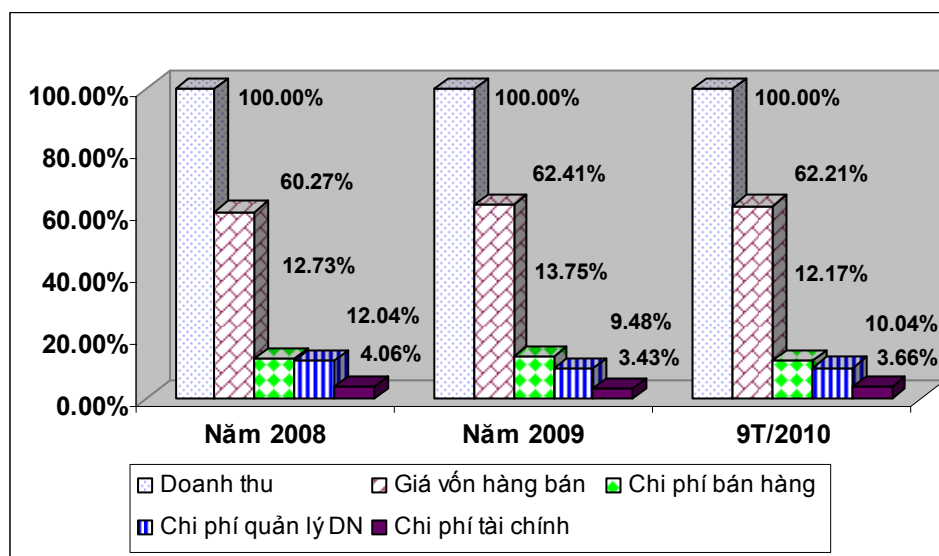
sản xuất của Thiên Long được thiết lập cụ thể, chặt chẽ và đồng bộ, bảo đảm thực hiện công việc đúng ở mọi khâu ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng. Công ty cũng liên tục điều chỉnh, cải tiến các hoạt động để phù hợp hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường, giảm thiểu hơn nữa các chi phí tiêu hao trong sản xuất.

Các yếu tố chính trong cơ cấu chi phí của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
		Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	292.017	60,27%	390.295	62,41%	377.109	62,21%
2	Chi phí bán hàng	61.685	12,73%	85.967	13,75%	73.745	12,17%
3	Chi phí quản lý DN	58.332	12,04%	59.264	9,48%	60.875	10,04%
4	Chi phí tài chính	19.671	4,06%	21.429	3,43%	22.171	3,66%
Tổng cộng		431.705	89,1%	556.955	89,07%	556.956	88,07%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, và Báo cáo tài chính 9T/ 2010)

Biểu đồ tỷ trọng các khoản mục Chi phí trên Doanh thu thuần qua các năm (%)



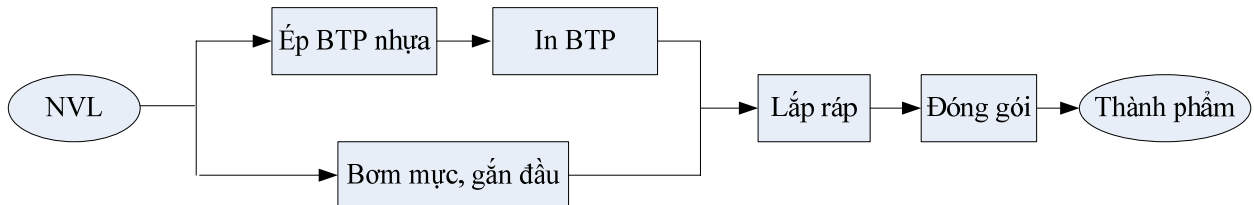
Tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu thuần của Tập đoàn Thiên Long qua các năm là tương đối ổn định (năm 2008 là 89,1%, năm 2009 là 89,07% và 9T/2010 là 88,07%); Tỷ trọng từng khoản mục chi phí trên doanh thu thuần qua các năm vẫn được Tập đoàn Thiên Long kiểm soát khá tốt qua đó cho thấy sự hiệu quả trong việc kiểm soát chi phí đầu vào góp

phần đáng kể làm gia tăng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

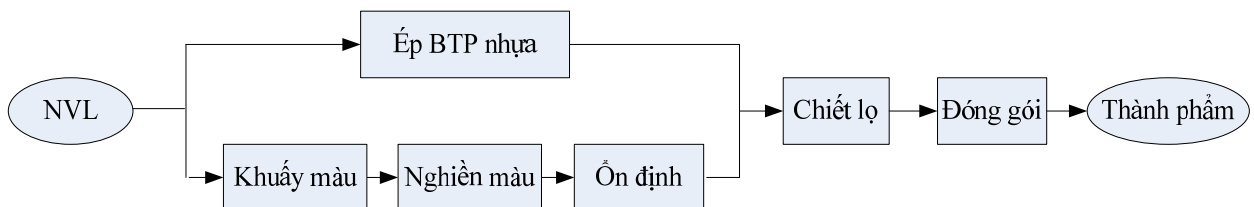
5.5. Trình độ công nghệ

a. Quy trình sản xuất của Công ty

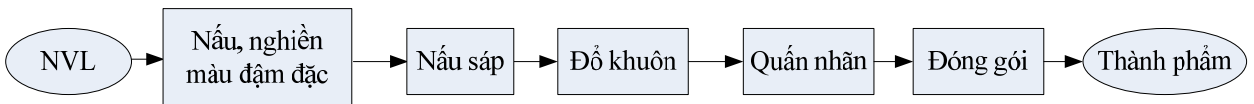
Công nghệ sản xuất bút bi, bút gel, bút lông:



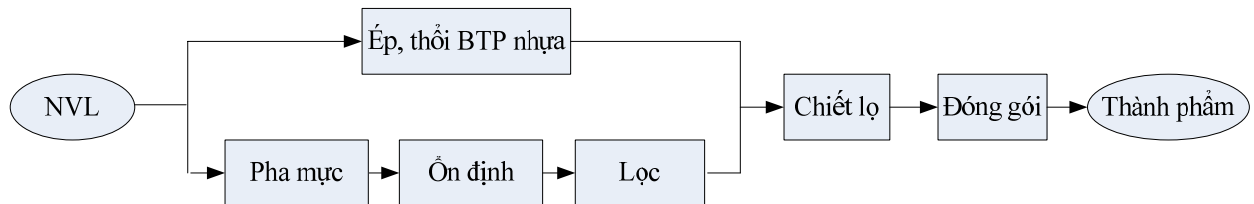
Công nghệ sản xuất màu nước:



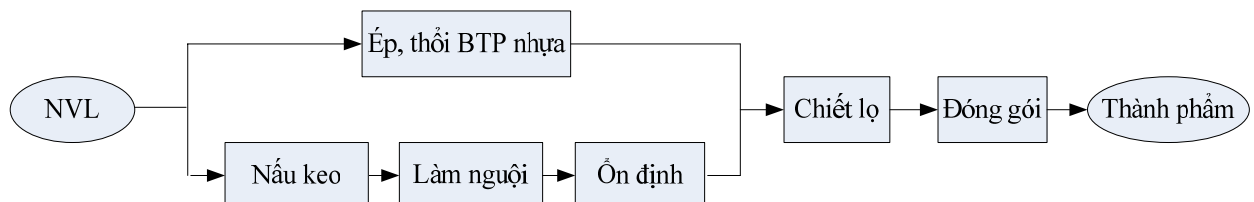
Công nghệ sản xuất bút sáp màu:



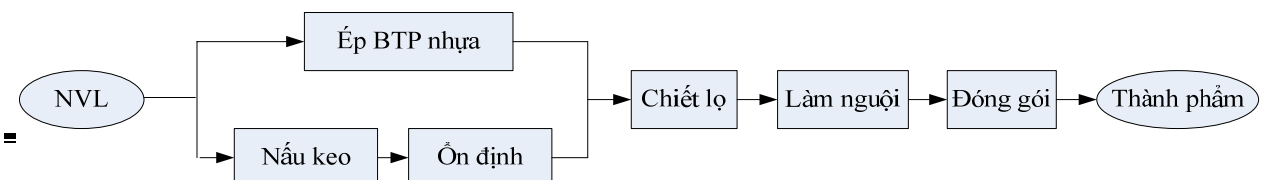
Công nghệ sản xuất mực viết máy:



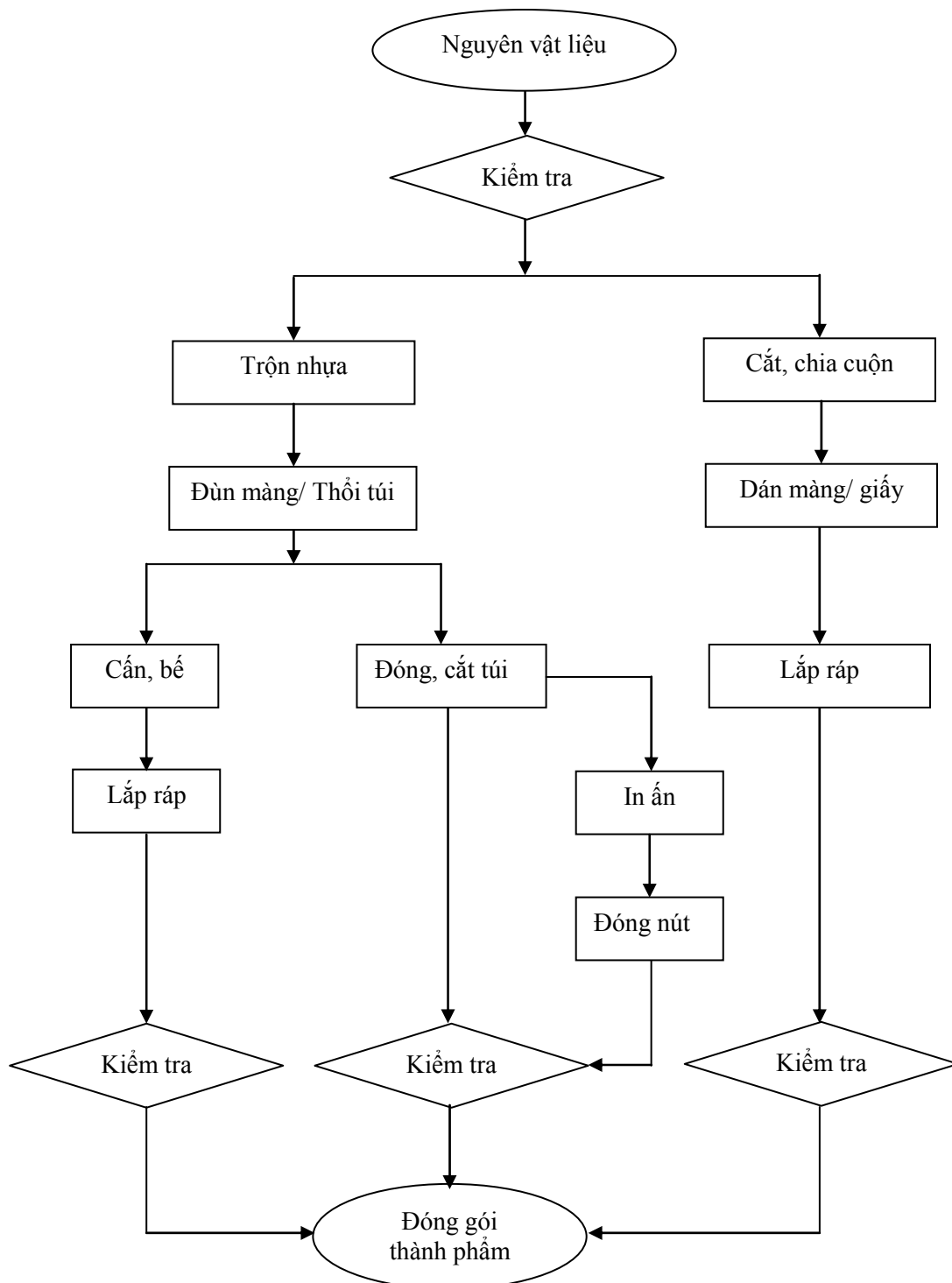
Công nghệ sản xuất keo dán giấy (dạng lỏng):



Công nghệ sản xuất keo dán giấy (dạng khô):



Công nghệ sản xuất files/bìa hồ sơ:



b. Trình độ công nghệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Các công nghệ tiêu biểu:

- Công đoạn tạo ra phần vỏ sản phẩm bằng nhựa được thực hiện trên máy ép nhựa có sự hỗ trợ của Robot công nghiệp, có thể ép các loại nhựa kỹ thuật tạo ra sản phẩm đúng theo yêu cầu của khách hàng.

- Công đoạn lắp ráp được thực hiện trên máy lắp ráp bán tự động có năng suất và độ chính xác cao.
- Sản phẩm được in ấn trên các máy in chuyên dùng như máy in Pad, máy in Hotstamping, máy in Flexo (5 màu) với đầy đủ dụng cụ thiết bị chế bản kỹ thuật tiên tiến. Có hệ thống đóng gói liên tục trên băng chuyền.
- Phòng thí nghiệm của Công ty được trang bị những thiết bị chuyên dùng cho ngành văn phòng phẩm như máy thử bút nhãn hiệu Hutt của Đức lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam, máy đo độ ẩm, đo độ nhớt, độ pH, máy lão hóa, máy đo quang phổ hấp thụ, máy đo độ dẫn điện,...
- Công tác thiết kế và gia công khuôn mẫu được thực hiện hoàn toàn tự động trên các máy CNC,... có nguồn gốc từ Nhật, Hàn Quốc và các phần mềm thiết kế chuyên dùng.

Hệ thống máy móc của Công ty đạt hiệu quả 95 - 100% do Công ty xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất và thực hiện thay thế phụ tùng đúng tiêu chuẩn, đúng thời hạn.

Các mẫu mã sản phẩm do Thiên Long sản xuất đều do Công ty tự thiết kế. Công ty có khả năng chế tạo các khuôn mẫu sử dụng cho máy ép nhựa sản xuất ra vỏ bút, viết và các loại sản phẩm khác. Trình độ kỹ thuật tạo khuôn của Thiên Long được đánh giá là tốt hơn so với các sản phẩm khuôn của Đài Loan do ưu việt hơn về thời gian sử dụng, mức độ linh hoạt trong sử dụng (dễ tháo lắp, thay thế), dễ dàng bảo trì.

c. Một số máy móc thiết bị chính của Công ty

Danh mục một số máy móc thiết bị chính thời điểm 30/06/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Máy ép nhựa các loại	54	31.332	15.994
2	Máy sản xuất file bìa các loại	62	33.616	28.351
3	Máy lắp ráp các loại	53	16.222	9.013
4	Máy in các loại	28	5.912	2.191

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
5	Mẫu chế tạo khuôn các loại	25	13.837	6.758
6	Khuôn mẫu các loại	385	74.676	11.841
Tổng cộng			175.595	74.148

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty có bộ phận Nghiên cứu & Phát triển (R&D) đảm trách vai trò xây dựng chiến lược và kế hoạch thực hiện nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Hàng năm Công ty đưa ra thị trường hàng chục sản phẩm mới, chiếm hơn 20% trong đó là sản phẩm mới hoàn toàn.

Hoạt động nghiên cứu phát triển của Công ty được đầu tư mạnh, phòng thí nghiệm được trang bị các thiết bị chuyên dùng như máy thử bút nhấn hiệu Hutt của Đức lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam, máy đo độ ẩm, đo độ nhớt, độ pH, máy lão hóa, máy đo quang phổ hấp thu, máy đo độ dẫn điện,...

Chiến lược của Công ty đối với hoạt động nghiên cứu sản phẩm gồm các mục tiêu:

- Cam kết và liên tục cải tiến nâng cao chất lượng đối với những sản phẩm hiện tại.
- Thận trọng đưa ra những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

a. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Hiện tại, Công ty đang vận hành theo Hệ thống quản lý tích hợp, trong đó có các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9001:2000, ISO 14001:2004, OHSAS 18001, SA 8000, CTPAT.

Đối với các sản phẩm sản xuất, Công ty có tiêu chuẩn kiểm tra và đã công bố các tiêu chuẩn cơ sở tại Chi cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng Tp. HCM.

Ngoài ra, các sản phẩm xuất khẩu của Công ty đều được chứng nhận không độc hại theo 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM-D-4236
- Tiêu chuẩn Châu Âu: EN-71

b. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Công ty thiết lập Bộ phận quản lý chất lượng toàn diện TQM, để điều hành việc quản lý chất lượng trong toàn bộ hệ thống sản xuất của Công ty. Bộ phận này chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng nguyên liệu, kiểm nghiệm và kiểm tra chất lượng từ các mẫu được lấy ra trên mỗi công đoạn của quá trình sản xuất, tiếp nhận và phát triển các chương trình chất lượng, kiểm soát việc thực hiện đánh giá nội bộ của các bộ phận khác,... Trung tâm kiểm soát văn bản thực hiện việc ban hành, quản lý, kiểm tra kiểm soát, lưu trữ các văn bản chất lượng.

5.8. Hoạt động Marketing

a. Quảng bá thương hiệu

Để quảng bá thương hiệu Thiên Long trên thị trường, tăng mức độ nhận biết; tạo ấn tượng cho khách hàng về thương hiệu Thiên Long, nâng cao hiệu quả sử dụng khay kệ trưng bày trên thị trường, hàng năm, Công ty đều có tổ chức các điểm trưng bày sản phẩm (mô hình 3 sao, 4 sao, 5 sao), cụ thể như sau:

Địa điểm	Số lượng điểm trưng bày		
	Năm 2008	Năm 2009	6T/2010
Miền Bắc 1	150	245	245
Miền Bắc 2	110	205	205
Miền Trung	180	190	190
Miền Nam 1	230	225	225
Miền Nam 2	110	85	85
Tổng cộng	780	950	950

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

Với Phương châm “**Vi sự học là trọn đời**”, Ban lãnh đạo Công ty đại diện là Tổng Giám đốc luôn đi tiên phong trong các hoạt động liên quan đến Giáo dục. Công ty có nhiều hoạt động xã hội đem lại nhiều lợi ích cho cộng đồng, với đối tượng chính là học sinh – sinh viên. Những chương trình xã hội gắn với tên tuổi Thiên Long thường được tổ chức thường niên như chương trình Tiếp sức mùa thi, tặng trống trường, tài trợ học bổng Lê Văn Tám, gây quỹ ủng hộ bệnh nhi (tim), ủng hộ người già neo đơn,... Những chương trình này luôn luôn nhận được sự chia sẻ và ngợi khen từ người dân cả nước.

b. Hệ thống phân phối

Thị trường xuất khẩu

Đối với thị trường nước ngoài, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long đã có văn phòng đại diện ở Lào, Campuchia, Thái Lan và Trung Quốc.

Năm	Doanh thu xuất khẩu (triệu đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)	(%) Tổng doanh thu
2008	29.372	85,16%	5,88%
2009	40.200	36,87%	6,41%
Kế hoạch 2010	75.000	86,56%	10,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

Năm 2007, Công ty bắt đầu đẩy mạnh xuất khẩu và đã thu được kết quả rất khả quan. Nhìn vào bảng trên có thể thấy Doanh thu xuất khẩu tăng cao một cách đều đặn trong vòng các năm qua, năm 2009 đạt trên 40 tỷ đồng. Công ty đặt mục tiêu kế hoạch doanh thu xuất khẩu năm 2010 là 55 tỷ đồng.

Thị trường xuất khẩu của Tập đoàn ngày càng được mở rộng. Hiện tại, ngoài thị trường xuất khẩu truyền thống là Đông dương, Tập đoàn cũng đã xuất khẩu sang các nước phát triển khác như Châu Âu (Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ý, Đan Mạch, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Lan), Châu Mỹ (Mỹ, Mexico), Châu Á (Nhật, Trung Quốc, Singapore, Philippin, Brunei, Indonesia), Châu Đại dương. Đặc biệt, năm 2008, Tập đoàn bắt đầu xuất khẩu hàng sang thị trường Trung Quốc, một trong những thị trường lớn nhất thế giới, đặt nền móng cho chiến lược xuất khẩu của Tập đoàn trong các năm tiếp theo.

Hệ thống phân phối trong nước

Hệ thống phân phối trong nước phủ khắp 63/63 tỉnh thành, được Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long phân chia thành 5 vùng, được quản lý bởi đội ngũ bán hàng của Công ty gồm: 5 Giám đốc vùng; 15 Quản lý khu vực; 85 Giám sát bán hàng; và hơn 300 nhân viên bán hàng trực tiếp.

Nhà phân phối: Tính đến nay, Thiên Long có 101 nhà phân phối, đảm nhận việc tiếp nhận và phân phối sản phẩm Thiên Long tới các nhà bán sỉ hoặc lẻ. Mỗi tỉnh thành có từ 1 đến 2 nhà phân phối. Mỗi nhà phân phối đều có đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long đảm nhận nhiệm vụ bán hàng cho các điểm bán sỉ, lẻ, hỗ trợ nhà phân phối trong việc trưng bày sản phẩm.

Nhà bán sỉ và điểm bán lẻ: Hiện Thiên Long quản lý hơn 36.000 điểm bán văn phòng phẩm mang thương hiệu Thiên Long trên toàn quốc. Các điểm bán lẻ này trực tiếp phân phối sản phẩm của Thiên Long đến tận tay người tiêu dùng cuối cùng. Các điểm bán lẻ này được chọn lọc, đầu tư các trang thiết bị, bảng hiệu và được Công ty hỗ trợ về mặt quảng bá và bán hàng.

Ngoài kênh phân phối truyền thống nói trên, Thiên Long cũng thiết lập và trực tiếp quản lý 2 (hai) kênh phân phối: (1): hệ thống siêu thị, nhà sách; (2): bán trực tiếp cơ quan trường học (B2B).

Hệ thống phân phối trong nước của Tập đoàn Thiên Long

Năm	Tổng số nhà phân phối	Tổng số điểm bán
2008	101	28.470
2009	101	30.000
6T/2010	101	>36.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

c. Chính sách bán hàng

Các chính sách về chiết khấu, thưởng đạt chỉ tiêu doanh số, các khoản hỗ trợ bán hàng, phương thức thanh toán,... được Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long áp dụng thống nhất cho tất cả các nhà phân phối trên toàn quốc.

5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

a. Thương hiệu của Công ty

Thương hiệu của Công ty đã được Cục sở hữu công nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá tại Việt Nam số 30113, được cấp theo quyết định số 0916/QĐNH Ngày 11-03-1999 với thời gian hiệu lực 10 năm và Quyết định gia hạn Giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hoá số 4502/QĐ-SHTT đến ngày 20-10-2017.

b. Nhãn hiệu hàng hóa



5.10. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Số Hợp đồng	Ngày ký	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian hợp đồng
01	01/01-09/HĐ-ĐPP-TL	06/01/2009	Mua ống, ruột bút	5.638	31/12/2010
02	019/TM/TL- Essem.2009	11/01/2009	Mua đầu bút bi	4.030	11/01/2010
03	01/HĐKT/MT-TL.09	01/03/2009	Mua thùng giấy	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị sẽ kết toán khi kết thúc thời hạn HĐ	31/12/2010
04	34/10 HĐKT/SOVI-TL	01/05/2009	Mua bao bì, thùng	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị sẽ kết toán khi kết thúc thời hạn HĐ	30/04/2011
05	12/HĐKT/IN7-TL.09	01/11/2009	Mua bao bì, tem nhãn	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị sẽ kết toán khi kết thúc thời hạn HĐ	31/12/2010
06	1261/Kaofu.2010	25/05/2010	Nhập hạt nhựa	USD 75.810	25/06/2010
07	100/IM/TL-Ideal.2010	12/05/2010	Mua cài , dất	USD 29.478	25/05/2010
08	037/IM/TL- PREMEC,2010	02/02/2010	Mua đầu bút bi	USD 154.870	02/02/2011
09	091/IM/TL- Premec.2010	05/05/2010	Mua đầu bút bi	USD 171.277,4	25/05/2010
10	070/IM/TL- Premec.2010	08/04/2010	Mua đầu bút bi	USD 182.190	23/04/2010
11	01CPC-0410/2010	04/01/2010	Bán VPP các loại	USD 36.482,44	31/12/2010
12	02CPC-0410/2010	04/01/2010	Bán VPP các loại	USD 39.729,04	31/12/2010
13	FJG-3-0602/2010	26/02/2010	Bán bút lông	USD 78.623,3	31/12/2010
14	FJG-2-0402/2010	01/02/2010	Bán bút lông	USD 38.815,3	31/12/2010
15	10CPC-0711/2009	07/11/2009	Bán VPP các loại	USD 63.204,36	30/06/2010

STT	Số Hợp đồng	Ngày ký	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian hợp đồng
16	001/HĐBT/2010/TL-TLHC	01/01/2010	Bán VPP các loại	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị sẽ kết toán khi kết thúc thời hạn HĐ	31/12/2010
17	ADL-2-5312/2009	17/12/2009	Bán bút viết	USD 55.966,4	31/12/2010
18	TMA-7-5211/2009	30/11/2009	Bán bút viết	USD 60.481,8	31/12/2010

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất và 9T/2010

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008, 2009 và 9T/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm so với năm 2008	9T/2010
1	Tổng tài sản	538.907	602.778	11,85%	707.907
2	Vốn điều lệ	155.000	155.000	0,00%	155.000
3	Doanh thu thuần	484.497	625.360	29,07%	606.199
4	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	60.800	79.080	30,07%	78.372
5	Lợi nhuận khác	1.996	(56)	-102,83%	2.276
6	Lợi nhuận trước thuế	62.796	79.024	25,84%	80.648
7	Lợi nhuận sau thuế	41.557	51.030	22,80%	58.557
8	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	46.949	58.621	24,86%	55.479
9	Tỷ lệ cổ tức đã trả (đồng/cp)	1.600	1.800	12,50%	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,20%	47,59%	-	-

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, và Báo cáo tài chính 9T/2010)

Với ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, năm 2008, và 2009 là năm khó khăn cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành nên ảnh hưởng đối với Tập đoàn Thiên Long là không đáng kể. Mặc dù vậy, Công ty vẫn chủ động áp dụng các chính sách bán hàng một cách linh hoạt, đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, tăng cường hỗ trợ các nhà phân phối và điểm bán để đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. Ngoài ra, Công ty còn kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí hoạt động và hàng tồn kho nhằm mang lại hiệu quả cao nhất. Nhờ vậy, Tập đoàn Thiên Long đã đạt được kết quả kinh doanh năm 2009 rất khả quan, cụ thể:

- ☛ Tổng tài sản tại ngày 31/12/2009 đạt 602,78 tỷ đồng tăng 11,85% so với cùng thời điểm năm 2008.
- ☛ Doanh thu thuần năm 2009 đạt 625,36 tỷ đồng tăng 29,07% so với năm 2008.
- ☛ Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 đạt 79 tỷ đồng tăng 30,07% so với năm 2008.
- ☛ Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của cổ đông Công ty mẹ năm 2009 đạt 58,6 tỷ đồng tăng 24,86% so với năm 2008, và vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2009 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

a. Những nhân tố thuận lợi

- ☛ Kinh tế Việt Nam trong thời gian qua phát triển mạnh mẽ và đạt được những thành tựu tốt. Thêm vào đó, Việt Nam chính thức gia nhập WTO sẽ mở rộng cánh cửa kinh doanh và là cơ hội tốt cho Thiên Long gia tăng thị phần.
- ☛ Thiên Long có bề dày kinh nghiệm gần 30 năm hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành bút viết, văn phòng phẩm.
- ☛ Thiên Long sở hữu thương hiệu số 1 tại Việt Nam về lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hàng bút viết và văn phòng phẩm.
- ☛ Thiên Long có thị trường tiêu thụ lớn, ổn định và luôn tăng trưởng.
- ☛ Sản phẩm của Thiên Long chất lượng, mẫu mã đẹp, giá cả phù hợp có ưu thế cạnh tranh cao trên thị trường.
- ☛ Thiên Long có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước. Sản phẩm Thiên Long được chấp nhận tại nhiều nước trên thế giới.
- ☛ Doanh thu xuất khẩu tăng trưởng ngày càng cao. Thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng.

- ☛ Thiên Long đã triển khai và ứng dụng một cách hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng.
- ☛ Công nghệ, máy móc thiết bị sản xuất của Thiên Long thường xuyên được đầu tư, bảo dưỡng thuộc loại tiên tiến hàng đầu thế giới.
- ☛ Đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân sản xuất có trình độ, kinh nghiệm và thường xuyên được đào tạo.

b. Những nhân tố khó khăn

- ☛ Công ty đang trong giai đoạn kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý đáp ứng sự tăng trưởng và phát triển của Thiên Long.
- ☛ Sự cạnh tranh chủ yếu từ các công ty sản xuất và kinh doanh bút viết trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong khu vực như Trung Quốc, Thái Lan,...
- ☛ Giá nguyên vật liệu sản xuất chính là hạt nhựa và kim loại có xu hướng tăng trong những năm tới, ảnh hưởng đến giá thành và tình hình cạnh tranh của Công ty.
- ☛ Hệ thống công nghệ thông tin chưa đồng bộ.
- ☛ Ngành hàng văn phòng phẩm chưa nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước trong việc khuyến khích xuất khẩu.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện tại, thị trường bút viết của Việt Nam có 3 công ty sản xuất và kinh doanh lớn, đó là:

- ✧ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long là công ty dẫn đầu thị phần văn phòng phẩm nói chung và bút viết nói riêng tại Việt Nam. Theo báo cáo nghiên cứu của AC Nielsen Việt Nam, Công ty hiện chiếm 55% thị phần của thị trường bút viết trong nước. Sản phẩm được tiêu thụ khắp cả nước và xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới.
- ✧ Công ty Bến Nghé, cạnh tranh với Thiên Long trong mặt hàng bút viết trên địa bàn toàn quốc.
- ✧ Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà, cạnh tranh với Thiên Long chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc. Sản phẩm của Hồng Hà bao gồm giấy tập, bút máy, và bút bi.

Ngoài 3 công ty nói trên, ngành văn phòng phẩm còn có khá nhiều cơ sở sản xuất nhỏ mang tính chất gia đình.

Nhóm các nhà sản xuất nước ngoài gồm: các công ty Trung Quốc, PaperMate, Zebra, Steadler, Pentel, Bic, Hero, Parker,...

(Nguồn: Báo cáo nghiên cứu thị trường bút bi của Công ty Nielsen Vietnam – 2009)

Bút viết Thiên Long vẫn luôn là sản phẩm dẫn đầu trên thị trường trong nhiều năm nay do những yếu tố sau:

- Được sản xuất bằng máy móc hiện đại và từ nguồn vật liệu chất lượng cao, nên sản phẩm luôn có chất lượng bền, đẹp, ổn định.
- Mẫu mã, tính năng của sản phẩm thường xuyên được cải tiến, đáp ứng được những thay đổi trong thị hiếu do những đầu tư thích đáng của Công ty cho hoạt động nghiên cứu và phát triển. Công ty cũng thường xuyên cho ra đời những sản phẩm mới mang tính đột phá, gây ấn tượng với thị trường như bút B-Master (sử dụng loại mực và ruột bút hoàn toàn mới, nét nhỏ, mực đậm, trơn, êm) hay bút luyện chữ Lá Tre (có thể điều chỉnh để viết nét thanh, nét đậm),...
- Hệ thống phân phối được đầu tư rộng và sâu.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

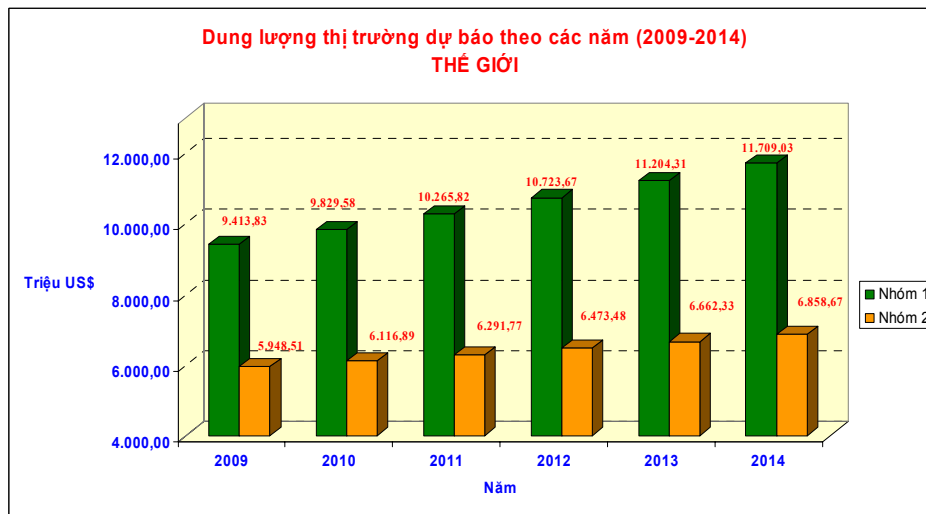
Ngành văn phòng phẩm trên thế giới

Theo số liệu điều tra thị trường thế giới và dự báo mức độ tăng trưởng các năm tiếp theo của tổ chức ICON Group International vào năm 2008 mà Tập đoàn Thiên Long đã mua để tham khảo, cuộc nghiên cứu được tiến hành trên 200 nước và điều tra chủ yếu ở 2 mảng sản phẩm chính sau thuộc lĩnh vực văn phòng phẩm:

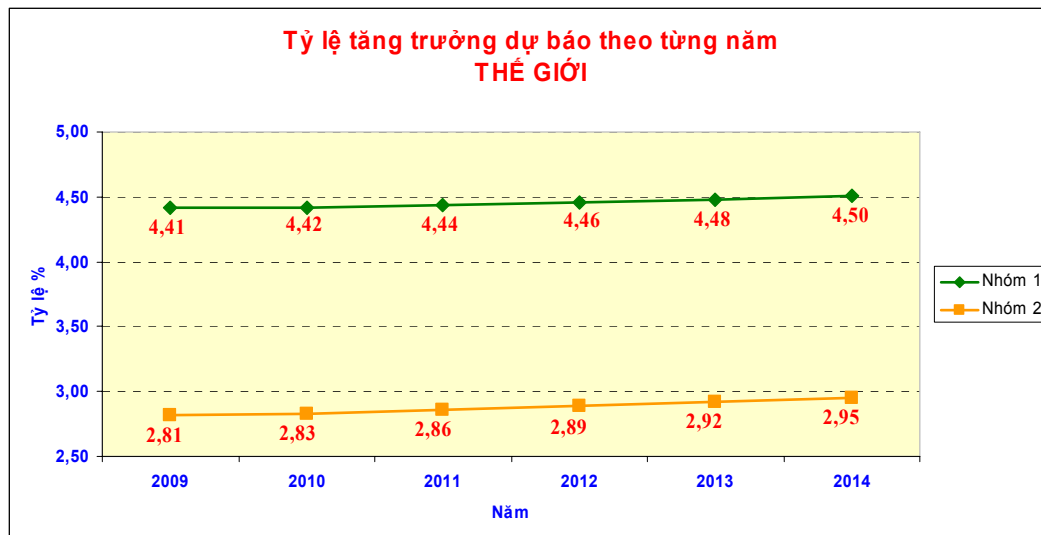
- ✓ **Nhóm 1:** Bút và ruột bút các loại, bút chì bấm, bút lông các loại
- ✓ **Nhóm 2:** Bút chì các loại, dụng cụ mỹ thuật, sáp, phấn, bảng học đen, chuột bút chì, bấm kim, màu và sơn sử dụng cho họa sĩ, sáp nặn

Tóm tắt		2009	2010	2011	2012	2013	2014
Nhóm 1	Dung lượng thị trường (triệu US\$)	9.413,83	9.829,58	10.265,82	10.723,67	11.204,31	11.709,03
	Tỷ lệ tăng (%) mỗi năm	4,41	4,42	4,44	4,46	4,48	4,50
	Tỷ lệ tăng % so với năm 2009		4,42	9,05	13,91	19,02	24,38
Nhóm 2	Dung lượng thị trường (triệu US\$)	5.948,51	6.116,89	6.291,77	6.473,48	6.662,33	6.858,67
	Tỷ lệ tăng (%) mỗi năm	2,81	2,83	2,86	2,89	2,92	2,95
	Tỷ lệ tăng % so với năm 2009		2,83	5,77	8,83	12,00	15,30

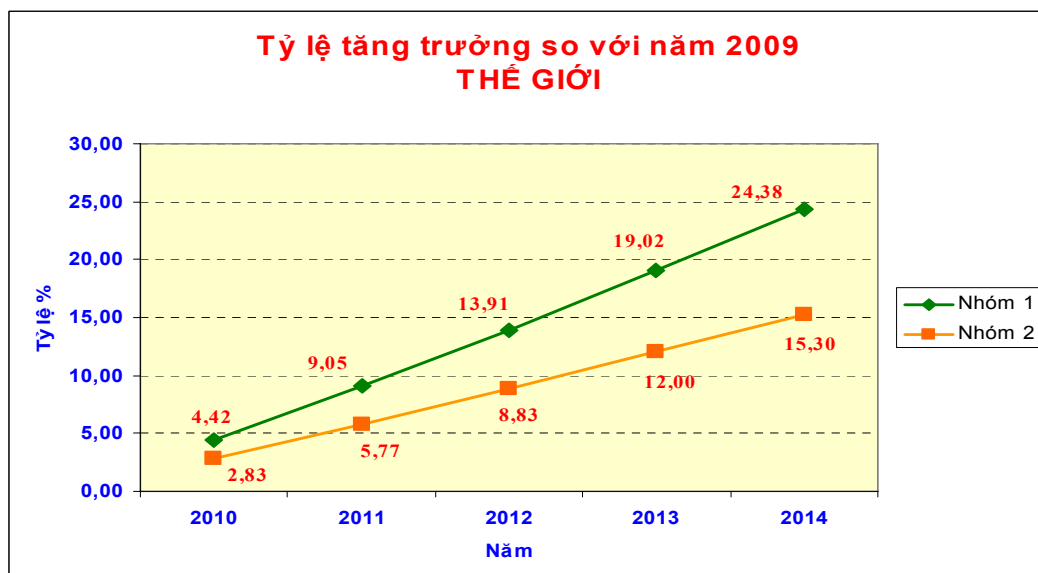
Dung lượng thị trường



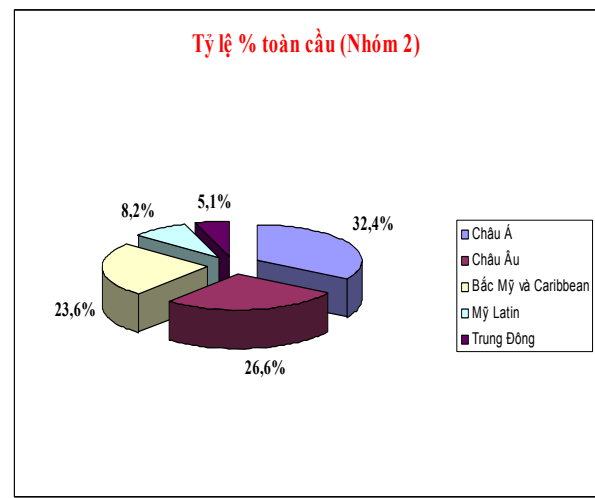
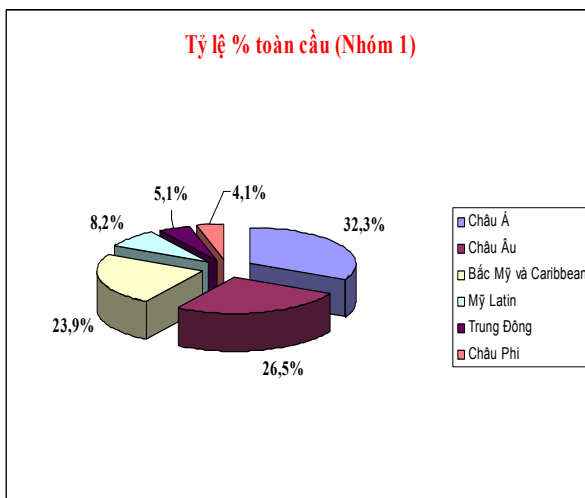
Tỷ lệ tăng của mỗi năm



Tỷ lệ tăng so với năm 2009



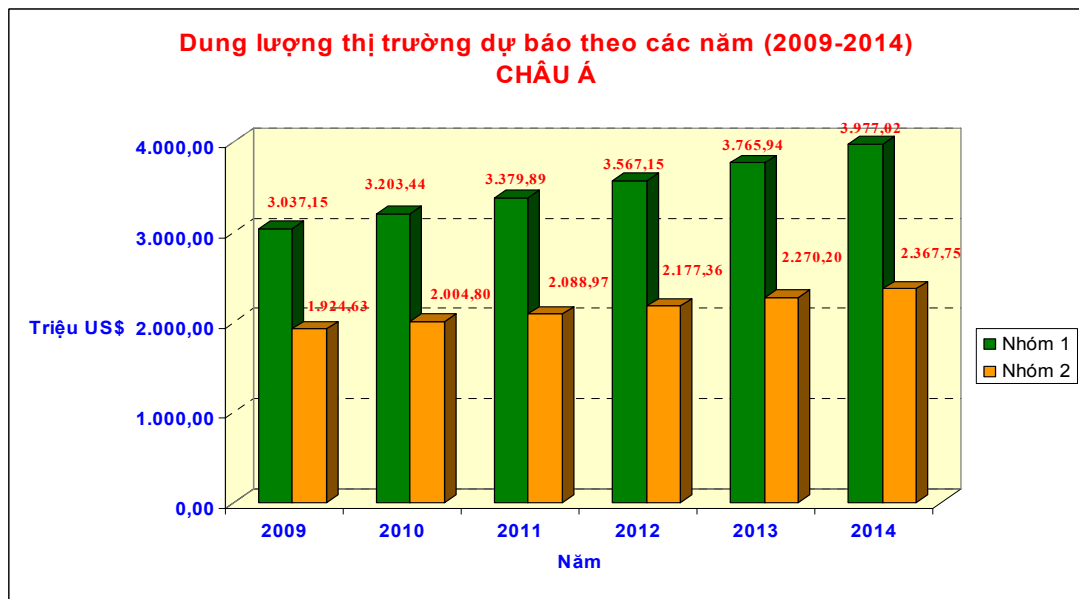
- ✚ Qua các số liệu điều tra có thể thấy ngành văn phòng phẩm trên toàn thế giới nói chung vẫn có sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo mặc dù có những trở ngại như điện tử hóa, số hóa trên toàn cầu.
- ✚ Bên cạnh đó, dựa theo tỷ lệ cơ cấu về dung lượng thị trường giữa các Châu Lục, có thể thấy Châu Á đang chiếm tỷ trọng cao nhất thế giới về dung lượng thị trường của cả 2 nhóm sản phẩm văn phòng phẩm (32,3% đối với nhóm 1 và 32,4% đối với nhóm 2):



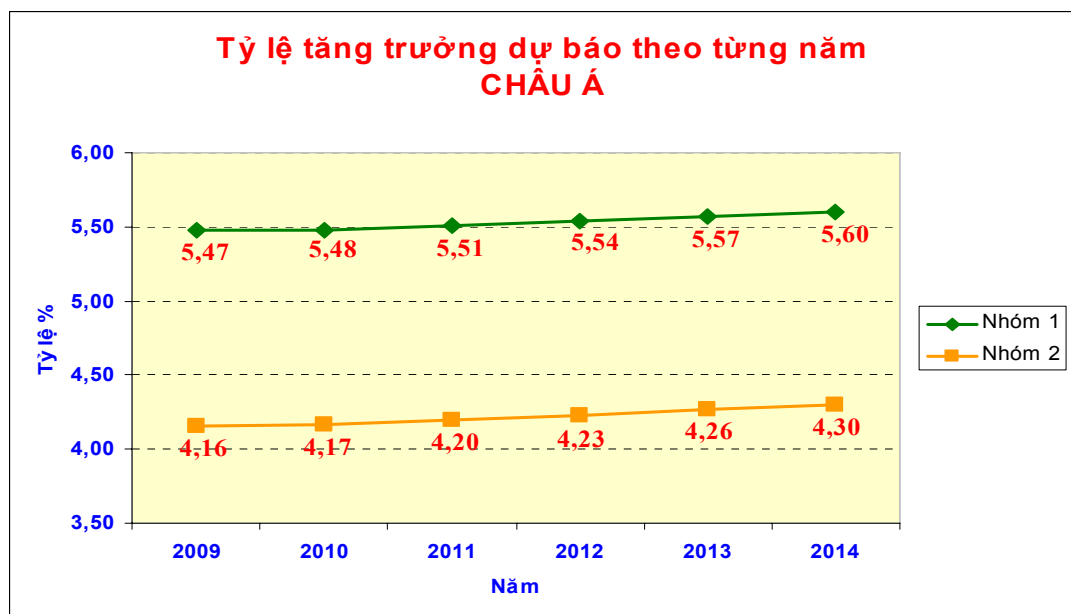
Sau đây là các số liệu cụ thể về thị trường văn phòng phẩm Châu Á:

Tóm tắt		2009	2010	2011	2012	2013	2014
Nhóm 1	Dung lượng thị trường (triệu US\$)	3.037,15	3.203,44	3.379,89	3.567,15	3.765,94	3.977,02
	Tỷ lệ tăng (%) mỗi năm	5,47	5,48	5,51	5,54	5,57	5,60
	Tỷ lệ tăng % so với năm 2009		5,48	11,28	17,45	24,00	30,95
Nhóm 2	Dung lượng thị trường (triệu US\$)	1.924,63	2.004,80	2.088,97	2.177,36	2.270,20	2.367,75
	Tỷ lệ tăng (%) mỗi năm	4,16	4,17	4,20	4,23	4,26	4,30
	Tỷ lệ tăng % so với năm 2009		4,17	8,54	13,13	17,96	23,02

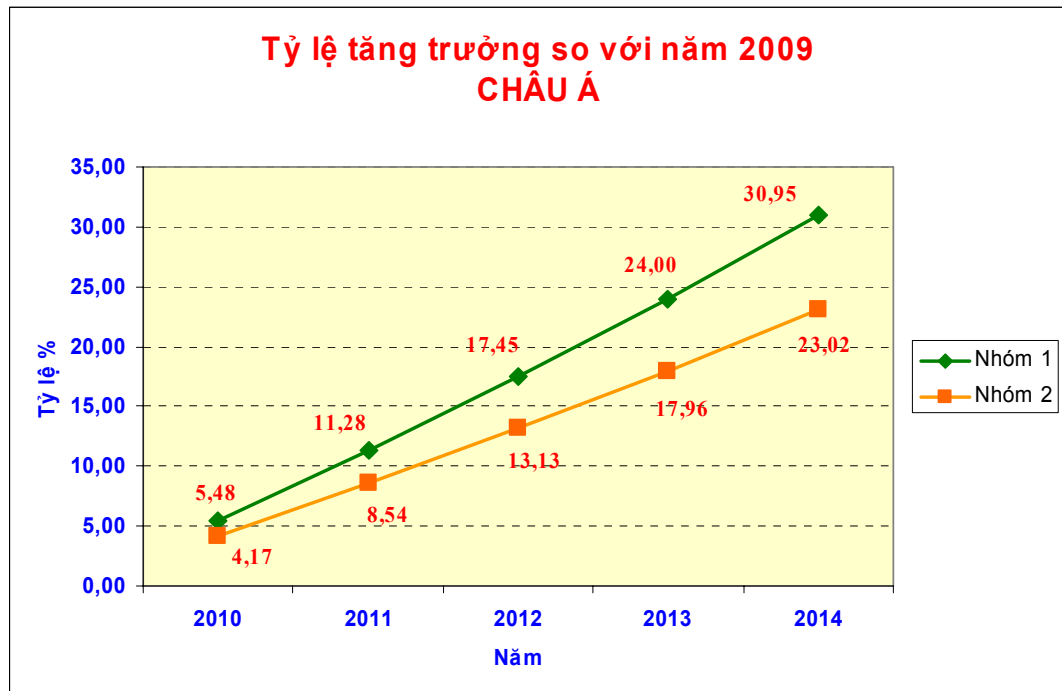
- Các số liệu trên thể hiện thị trường Châu Á có tỷ lệ tăng trưởng cao hơn tỷ lệ tăng trưởng trung bình của toàn thế giới:



- Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm là khoảng 5,5% so với 4,4% của toàn thế giới (nhóm 1) và 4,2% so với 2,9 của toàn thế giới (nhóm 2)



- Tổng tỷ lệ tăng trưởng đến năm 2014 là 30,95% so với 24,38% của toàn thế giới (nhóm 1) và 23,02% so với 15,3% của toàn thế giới (nhóm 2)



Từ các số liệu dự báo trên có thể thấy thị trường văn phòng phẩm vẫn có xu hướng phát triển và tăng trưởng tốt trong tương lai, cả thế giới nói chung và thị trường Châu Á nói riêng.

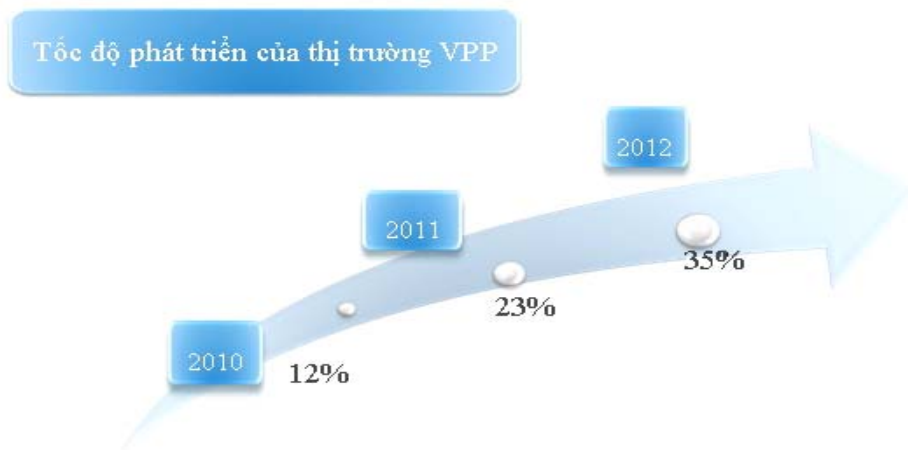
Thị trường Việt Nam

Ngoài các số liệu tham khảo từ thị trường thế giới để có cái nhìn tổng quan về ngành, Công ty còn đặt hàng công ty nghiên cứu thị trường Nielsen khảo sát riêng thị trường bút viết và văn phòng phẩm Việt Nam để có cái nhìn cụ thể hơn về thị trường mà mình đang kinh doanh. Theo kết quả khảo sát, từ năm 2009 đến năm 2012, thị trường bút viết, văn phòng phẩm vẫn có mức tăng trưởng đáng kể:

Tóm tắt (đvt: Triệu đồng)	DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG TỪ 2009-2012			
	2009	2010	2011	2012
Tổng cộng	2.959.655	3.314.492	3.648.943	4.004.905
Nhóm bút viết	668.491	761.976	859.273	962.260
Nhóm dụng cụ văn phòng	626.526	723.831	827.384	936.829
Nhóm dụng cụ học sinh	1.500.554	1.642.965	1.755.857	1.876.796
Nhóm dụng cụ mỹ thuật	164.084	185.720	206.429	229.020

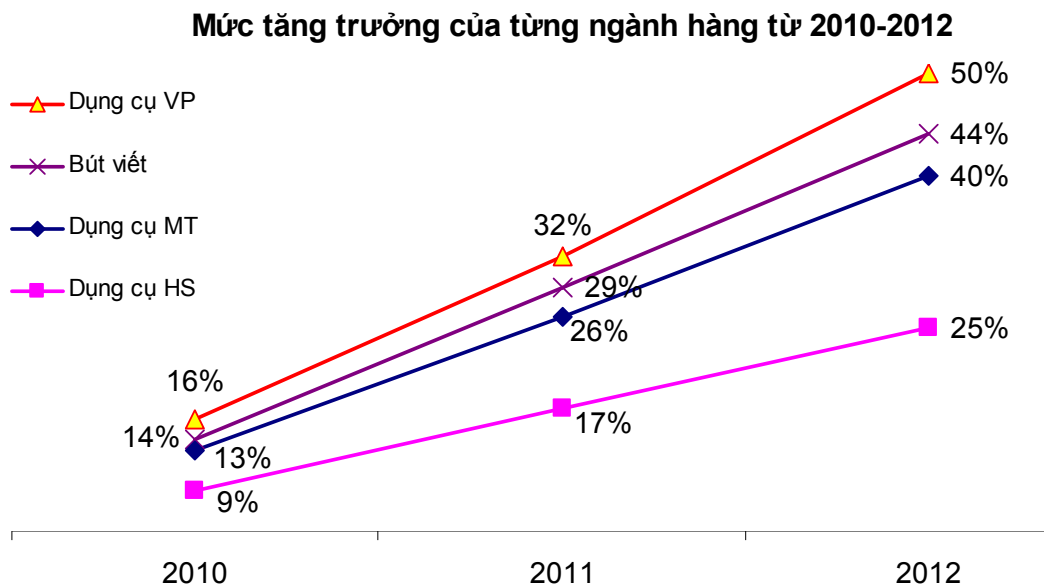
Theo đó, có thể thấy dung lượng thị trường bút viết văn phòng phẩm tại Việt Nam rất cao, hiện tại năm 2010 là khoảng 3.314 tỷ đồng.

Tốc độ phát triển của thị trường



Thị trường văn phòng phẩm Việt Nam có mức tăng trưởng đáng kể, khoảng 11,67% một năm, và tổng tỷ lệ tăng trưởng đến năm 2012 là 35%, cao hơn so với tỷ lệ tăng trưởng trung bình của khu vực Châu Á.

- Tỷ lệ cơ cấu ngành hàng của 4 nhóm sản phẩm đặc trưng vẫn không có sự thay đổi nhiều qua các năm. Trong đó, nhóm dụng cụ văn phòng có tốc độ phát triển cao hơn (16,67%) so với nhóm bút viết (14,67%), nhóm dụng cụ mỹ thuật (13,33%) và nhóm dụng cụ học sinh (8,3%).



7.3. Định hướng chiến lược phát triển của Công ty

Trong chiến lược phát triển dài hạn, Tập đoàn Thiên Long sẽ:

- i) Phát triển để trở thành một Tập đoàn kinh tế mạnh, là Tập đoàn văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam và hàng đầu tại châu Á
- ii) Tập trung vào kinh doanh quốc tế để thâm nhập vào thị trường thế giới (phát triển hàng hợp tác sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu)
- iii) Đa dạng hóa chủng loại sản phẩm thông qua hợp tác sản xuất, củng cố và đẩy mạnh việc mở rộng thị phần thị trường trong nước
- iv) Tập trung tự động hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất và công suất của các nhà máy trong Tập đoàn, hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm
- v) Cải tiến kỹ thuật sản xuất nhằm hạ thấp giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Để đạt được các mục tiêu chiến lược trên, Công ty sẽ tập trung vào:

a. Phát triển thị trường

Tận dụng lợi thế hiện có về kinh nghiệm sản xuất, công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm cao, đặc biệt với thương hiệu Thiên Long được người tiêu dùng tin dùng, Công ty sẽ gia tăng thị phần tại Việt Nam thông qua đẩy mạnh phát triển thị trường trong và ngoài nước.

Mục tiêu đến năm 2020 :

- Tập đoàn sản xuất kinh doanh văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam
- Đứng thứ 5 khu vực Đông Nam Á
- Đứng thứ 10 khu vực Châu Á

b. Tiếp thị

Đầu tư phát triển thương hiệu, tăng cường hoạt động marketing và doanh số bán hàng ở thị trường nước ngoài.

Củng cố và phát triển hệ thống phân phối trong nước.

c. Đầu tư phù hợp

Xem xét đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh.

d. Tài chính

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh.

Triển khai việc đăng ký phát hành thêm cổ phiếu của Công ty vào giữa năm 2010.

e. Quản lý, kiểm soát

Phát triển hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning).

Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001, ISO 14001, OHSAS 18001, SA 8000, CTPAT (2007).

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, các chương trình cải tiến để giảm giá thành trong sản xuất và quản lý.

f. Công nghệ

Tăng cường tự động hóa trong sản xuất.

Nâng cấp chất lượng sản phẩm tiêu thụ trong nước theo tiêu chuẩn xuất khẩu đi Mỹ, Châu Âu.

g. Phát triển nguồn nhân lực

Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty sẽ tập trung vào:

- Định biên, đào tạo đội ngũ kế thừa và nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên.
- Xây dựng sự phối hợp tốt trong tác nghiệp giữa các bộ phận, thúc đẩy sáng tạo, tăng năng suất lao động.
- Tăng cường phúc lợi tinh thần và vật chất cho cán bộ công nhân viên.
- Tạo điều kiện cho mọi người lao động trong Công ty đều có cơ hội sở hữu cổ phần của Công ty nhằm phát huy tinh thần làm chủ và sự gắn bó.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong Tập đoàn

Tổng số lao động của Tập đoàn tại thời điểm 30/06/2010 là 2.071 lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Tiêu chí	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng
Đại học, trên Đại học	91	162	253
Cao đẳng	14	49	63
Trung cấp, công nhân kỹ thuật	43	97	140
Phổ thông trung học	1.327	288	1.615
Tổng cộng	1.475	596	2.071

8.2 Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Các chế độ khác: Tuân thủ theo qui định của Luật pháp Việt Nam.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty sử dụng người từ nước ngoài đưa sang và sẽ được thay thế dần bằng người Việt Nam khi có người đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc.

Đối với từng vị trí công việc, Công ty đều xây dựng: Bản mô tả công việc; Yêu cầu tuyển dụng; Tiêu chuẩn năng lực (trong đó mô tả những năng lực và mức độ năng lực cần thiết). Căn cứ vào đó, Công ty đánh giá, xác định các phẩm chất và kỹ năng cần thiết của Người lao động.

Hàng năm, Công ty tuyển dụng nhân viên dựa trên nhu cầu công việc.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau.

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc, ISO 9001.
- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng năm, Công ty sẽ thực hiện soát xét mức lương chung toàn Công ty một lần vào tháng 4, qua đó Công ty đánh giá năng lực từng CBCNV để có quyết định điều chỉnh lương phù hợp.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

- Cổ tức năm 2008: 1.600 đồng/cổ phần
- Cổ tức năm 2009: 1.800 đồng/cổ phần
- Cổ tức năm 2010: 2.000 đồng/cổ phần

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập dựa trên Hệ thống kế toán Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng trích khấu hao theo Thông tư TT2003/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó, Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

Nhà xưởng, vật kiến trúc:	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị:	5 - 12 năm
Khuôn mẫu:	3 năm
Phương tiện vận tải:	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng:	5 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập của người lao động trong Công ty là lương và thưởng. Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm 2008, 2009 và ước bình quân cho năm 2010 như sau:

Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	Năm 2008 (đồng)	Năm 2009 (đồng)	Ước bình quân năm 2010
Khối gián tiếp	6.180.000	7.090.000	7.725.000
Khối trực tiếp	1.785.000	1.984.000	2.430.000
Bình quân toàn Công ty	2.870.000	3.220.000	3.898.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 9T/2010, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu và thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ

do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	9T2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.719	12.067	14.998
2	Quỹ dự phòng tài chính	6.438	8.786	11.717
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.909	2.858	4.693
Tổng cộng		19.066	23.711	31.408

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, và Báo cáo tài chính 9T/2010)

f. Dư nợ vay

Tại thời điểm 30/09/2010, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Nợ vay ngắn hạn: 154.825 triệu đồng.
- Nợ vay dài hạn: 46.169 triệu đồng.

g. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		30/09/2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
1. Phải thu của khách hàng	20.231	-	29.894	-	47.664	-
2. Trả trước cho người bán	5.371	-	5.716	-	7.265	-
3. Các khoản phải thu khác	2.986	-	2.386	-	556	-
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		-	(1.797)	-	(1.626)	-
Tổng cộng	28.588	-	36.199	-	53.859	-

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, và Báo cáo tài chính 9T/2010)

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		30/09/2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	121.893		180.975		243.742	
1. Vay và nợ ngắn hạn	70.681	-	102.513	-	154.825	-
2. Phải trả cho người bán	26.018	-	40.811	-	44.210	-
3. Người mua trả tiền trước	813	-	1.180	-	1.373	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.360	-	13.612	-	15.199	-
5. Phải trả công nhân viên	6.454	-	6.431	-	7.515	-
6. Chi phí phải trả	3.413	-	14.144	-	13.914	-
7. Các khoản phải trả khác	6.154	-	2.283	-	2.012	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi					4.693	
Nợ dài hạn	64.756		43.137		54.291	
1. Phải trả dài hạn khác		-		-		-
2. Vay và nợ dài hạn	58.126	-	37.446	-	46.170	-
3. Dự phòng trợ cấp thôi việc	6.630	-	5.691	-	8.121	-
Tổng cộng	186.649	-	224.112	-	298.033	-

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, và Báo cáo tài chính 9T/2010)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	9T/2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,21	1,87	1,70
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,71	0,57	0,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,35	0,37	0,42

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,58	0,62	0,76
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
- Vòng quay tổng tài sản: DT thuần/Tổng tài sản	0,90	1,04	0,86
- Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,07	1,87	1,50
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,58%	8,16%	9,66%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,71%	8,47%	8,27%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,86%	14,22%	14,91%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	12,55%	12,65%	12,93%
5. Chỉ tiêu về lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phần)			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phần đang lưu hành	3.150	3.790	3.581

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, và Báo cáo tài chính 9T/2010)

Về khả năng thanh toán: nhìn chung, khả năng thanh toán của Công ty tương đối tốt. Khả năng thanh toán ngắn hạn dao động ở mức trên dưới 2.

Về cơ cấu vốn: Công ty đang duy trì một cơ cấu vốn khá hợp lý trong đó nguồn vốn chủ sở hữu đủ tài trợ cho toàn bộ tài sản cố định và khoảng 50% tài sản lưu động, 50% còn lại được tài trợ bằng vốn vay và vốn chiếm dụng.

Về hiệu quả sử dụng tài sản: Nhìn chung, tài sản Công ty được sử dụng khá hiệu quả. Năm 2009 đạt 8,47% tăng so với mức 7,71% của năm 2008.

Về khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần của Tập đoàn Thiên Long ở mức khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, khoảng từ 8% đến 9% và duy trì tương đối ổn định trong nhiều năm cho thấy tính hiệu quả của ngành bút viết nói riêng, và ngành văn phòng phẩm nói chung. Điều này cũng thể hiện sự thành công trong chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Thiên Long.

Về chỉ tiêu lợi nhuận trên 1 cổ phần: hàng năm luôn duy trì ổn định trên 3.000 đồng/cổ phần, chỉ tiêu này mỗi năm đều có sự tăng trưởng, dù không cao nhưng cũng cho thấy sự phát triển ổn định và bền vững của Tập đoàn Thiên Long cũng như của ngành.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát**11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Ông Cô Gia Thọ**

- Họ và tên : Cô Gia Thọ
- Giới tính : Nam
- CMND : 022031273 ngày 21/10/2003 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 04/09/1958
- Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Quảng Đông - Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : Số 7, Đường số 10, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3750 5555
- Trình độ văn hóa : 9/12
- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh cao cấp
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981 - 11/1996 : Chủ cơ sở sản xuất Bút Bi Thiên Long
 - Từ 12/1996 - 2003 : Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Trẻ Tp. Hồ Chí Minh
 - Từ 2003 - 03/2008 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP SX – TM Thiên Long
 - Từ 04/2008 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiên Long Long Thành
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Kinh Đô Miền Bắc
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kinh Đô
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 9.449.452 cổ phần, chiếm 60,97% vốn điều lệ của Công ty. Trong đó,
 - Sở hữu cá nhân : 1.035.076 cổ phần, chiếm 6,68% vốn điều

lệ của Công ty

Đại diện sở hữu : 8.414.376 cổ phần, chiếm 54,29% vốn điều lệ của Công ty (Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh)

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Trần Thái Như	Vợ	212.648	1,37%
2	Cô Ngưu Tu	Cha	50.000	0,32%
3	Cô Ngân Bình	Em ruột	200.000	1,29%
4	Cô Phụng Bình	Em ruột	12.000	0,08%
5	Cô Cẩm Châu	Em ruột	12.000	0,08%
6	Cô Cẩm Ngọc	Em ruột	86.000	0,55%
7	Cô Gia Đức	Em ruột	50.000	0,32%
8	Cô Cẩm Nguyệt	Em ruột	100.000	0,64%
9	Cô Cẩm Trân	Em ruột	6.840	0,04%
10	Công ty cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Chủ tịch HĐQT	8.414.376	54,29%

b. Phó chủ tịch HĐQT - Ông Trần Kim Thành

- Họ và tên : Trần Kim Thành
- Giới tính : Nam
- CMND : 022007873 ngày 12/11/1997 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 07/07/1960
- Nơi sinh : Trung Quốc
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 650/13 Điện Biên Phủ, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3726 9474
- Trình độ văn hóa : Đại học

- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1978 – 1993 : Kinh doanh Cơ sở bánh kẹo
 - Từ 1993 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu Tư Kinh Đô
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kinh Đô
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế biến Thực phẩm Kinh Đô Miền Bắc
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ki Do
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần nước giải khát Sài Gòn - Tribeco
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Đồng Tâm
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 200.000 cổ phần, chiếm 1,29% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu : 200.000 cổ phần, chiếm 1,29% vốn điều lệ của Công ty (Đại diện Công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Trần Vinh Nguyên	Em ruột	20.000	0,13%
2	Trần Quốc Nguyên	Em ruột	80.000	0,51%
3	Công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô	Tổng Giám đốc	200.000	1,29%

c. Thành viên HĐQT - Ông Trần Lê Nguyên

- Họ và tên : Trần Lê Nguyên
- Giới tính : Nam
- CMND : 023062528 ngày 26/02/2007 tại Tp.HCM

- Ngày tháng năm sinh : 12/10/1968
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 203 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3827088
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1985 – 1990 : Kỹ thuật sản xuất tại Cơ sở sản xuất bánh ngọt Đô Thành
 - Từ 1990 – 1991 : Kỹ thuật sản xuất tại Xí nghiệp chế biến thực phẩm Quận 1
 - Từ 1992 - nay : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Kinh Đô
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Địa ốc Kinh Đô
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hùng Vương
 - Phó chủ tịch thường trực HĐQT Công ty cổ phần nước giải khát Sài Gòn Tribeco
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Đồng Tâm
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 344.910 cổ phần, chiếm 2,22% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu : 344.910 cổ phần, chiếm 2,22% vốn điều lệ của Công ty (Đại diện Công ty cổ phần Kinh Đô)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Trần Vinh Nguyên	Anh ruột	20.000	0,13%
2	Trần Quốc Nguyên	Em ruột	80.000	0,51%
3	Công ty cổ phần Kinh Đô	Tổng Giám đốc	344.910	2,22%

d. Thành viên HĐQT - Ông Huỳnh Văn Thiện

- Họ và tên : Huỳnh Văn Thiện
- Giới tính : Nam
- CMND : 021866587 ngày 25/10/2008 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 21/02/1956
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : 38/6 C Nguyễn Văn Trỗi, P. 15, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3824 1704
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Khoa Văn Chương Đại học Tổng hợp
- Quá trình công tác:
 - Từ 1977 – 1982 : Phục vụ quân đội – Cục Chính trị
 - Từ 1982 – 1987 : Phóng viên Tòa soạn Báo Tuổi Trẻ
 - Từ 1988 – 1989 : Trưởng phòng tổ chức nhân sự Công ty Chợ Dân Sinh, Quận 1
 - Từ 1989 – 1993 : Phó Giám đốc Công ty TM và DV Tp.HCM
 - Từ 1993 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dầu nhớt và Hóa chất Việt Nam (Vilube)
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Thủ đồ Đất Việt
 - Thành viên HĐQT Công ty Quản lý quỹ Bản Việt

- Chủ tịch Quỹ Bản Việt

- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 100.000 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 100.000 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ của Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

e. Thành viên HĐQT - Bà Trần Thái Như

- Họ và tên : Trần Thái Như
- Giới tính : Nữ
- CMND : 021667114 ngày 19/04/2005 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 15/11/1959
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : Số 7, Đường số 10, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3750 5555
- Trình độ văn hóa : 9/12
- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 2000- 03/2008 : Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP SX – TM Thiên Long
 - Từ 04/2008 – 08/2008 : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiên Long Long Thành
 - Từ 09/2008 - 04/2009 : Cố vấn Ban điều hành Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 - Từ 04/2009 - nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Thành viên HĐQT Công ty cổ

phần Tập đoàn Thiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiên Long Long Thành
- Số cổ phần nắm giữ (4/0/2010) : 212.648 cổ phần, chiếm 1,37% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 212.648 cổ phần, chiếm 1,37% vốn điều lệ của Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Cô Gia Thọ	Chồng	1.035.076	6,68%

f. Thành viên HĐQT - Bà Cô Ngân Bình

- Họ và tên : Cô Ngân Bình
- Giới tính : Nữ
- CMND : 022031274 ngày 13/07/2005 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1961
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Quảng Đông - Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 743/31P/5 Hồng Bàng, P.6, Q.6, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0918116695
- Trình độ văn hóa : 9/12
- Trình độ chuyên môn : Quản lý sản xuất
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981- 2001 : Quản đốc sản xuất Cơ sở Bút bi Thiên Long
 - Từ 2002 - 2003 : Trợ lý Giám đốc điều hành Công ty TNHH SX -TM Thiên Long
 - Từ 2004 - 6/2005 : Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng Công ty cổ phần SX-TM Thiên Long

- Từ 2005 - 12/2006 : Trợ lý Giám đốc điều hành Công ty cổ phần SX-TM Thiên Long
- Từ 2007 - 04/2008 : Trưởng Ban Xây dựng cơ bản Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Từ 05/2008 - nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiên Long Long Thành
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 200.000 cổ phần, chiếm 1,29% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 200.000 cổ phần, chiếm 1,29% vốn điều lệ của Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Cô Gia Thọ	Anh ruột	1.035.076	6,68%
2	Cô Ngưu Tu	Cha	50.000	0,32%
3	Cô Phụng Bình	Em ruột	12.000	0,08%
4	Cô Cẩm Châu	Em ruột	12.000	0,08%
5	Cô Cẩm Ngọc	Em ruột	86.000	0,55%
6	Cô Gia Đức	Em ruột	50.000	0,32%
7	Cô Cẩm Nguyệt	Em ruột	100.000	0,64%
8	Cô Cẩm Trân	Em ruột	6.840	0,04%

g. Thành viên HĐQT – Bà Cô Cẩm Nguyệt

- Họ và tên : Cô Cẩm Nguyệt
- Giới tính : Nữ
- CMND : 022587993 ngày 10/8/2004 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 12/09/1972

- Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Quảng Đông - Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : Số 7, Đường 32B, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3750 5555
- Trình độ văn hóa : 11/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 – 2006 : Thủ quỹ Công ty CP SX – TM Thiên Long
 - Từ 2007 – 03/2008 : Chuyên viên đầu tư - Thành viên HĐQT Công ty CP SX – TM Thiên Long
 - Từ 04/2008 – nay : Chuyên viên đầu tư - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Thành viên HĐQT, chuyên viên đầu tư
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiên Long Long Thành
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 100.000 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 100.000 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ của Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Cô Gia Thọ	Anh ruột	1.035.076	6,68%
2	Cô Ngưu Tu	Cha	50.000	0,32%
3	Cô Ngân Bình	Chị ruột	200.000	1,29%
4	Cô Phụng Bình	Chị ruột	12.000	0,08%
5	Cô Cẩm Châu	Chị ruột	12.000	0,08%

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
6	Cô Cẩm Ngọc	Chị ruột	86.000	0,55%
7	Cô Gia Đức	Anh ruột	50.000	0,32%
8	Cô Cẩm Trân	Em ruột	6.840	0,04%
9	Phan Nhật Phương	Chồng	57.000	0,36%

11.2. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc – Ông Võ Văn Thành Nghĩa

- Họ và tên : Võ Văn Thành Nghĩa
- Giới tính : Nam
- CMND : 023140240 ngày 25/07/2001 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 26/10/1964
- Nơi sinh : Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huế
- Địa chỉ thường trú : 46J Trần Quốc Tuấn, Phường 01, Quận Gò Vấp, TpHCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3750 5555
- Trình độ văn hóa : Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác: :
 - Trước 1989 : Đi học
 - Từ 1989 – 2006 : Làm việc và tư vấn cho Ernst & Young, BRL Hardys, Saigontourist, Fosco, Nguyễn Kim, Hội Marketing Việt Nam
 - Từ 2006 - nay : Làm việc tại Hội Marketing Việt Nam. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 40.000 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 40.000 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ của Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không

b. Phó Tổng Giám đốc Tài chính - Ông Giả Thanh Phong

- Họ và tên : Giả Thanh Phong
- Giới tính : Nam
- CMND : 024686626 ngày 19/01/2007 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 10/09/1975
- Nơi sinh : Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : 168/26 Đường số 8, P 16, Quận Gò Vấp, Tp.HCM.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3750 5555
- Trình độ văn hóa : Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn :
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA), ĐH Oxford Brookes, Vương quốc Anh
 - Cử nhân Tài chính Kế toán Ứng dụng, ĐH Oxford Brookes, Vương quốc Anh
 - ACCA, Vương quốc Anh
 - Kiểm toán viên Công chứng, CPA Việt Nam
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/1997 - 01/2008 : Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp Công ty Ernst & Young
 - Từ 03/2008 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Phó Tổng Giám đốc Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 12.000 cổ phần, chiếm 0,077% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 12.000 cổ phần, chiếm 0,077% vốn điều lệ của Công ty

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không

c. Phó Tổng Giám đốc Sản xuất - Ông Nguyễn Đình Tâm

- Họ và tên : Nguyễn Đình Tâm
- Giới tính : Nam
- CMND : 021593852 ngày 25/03/2004 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 28/01/1966
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : B131/8 Xóm Chiếu, Phường 16, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3750 5555
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hóa
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/1996 – 01/1997 : Quản đốc Công ty TNHH SX-TM Thiên Long
 - Từ 02/1997 – 03/2000 : Phó Giám đốc Công ty TNHH SX-TM Thiên Long
 - Từ 04/2000 – 12/2001 : Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH SX-TM Thiên Long
 - Từ 01/2002 – 10/2006 : Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển (R&D) Công ty cổ phần SX-TM Thiên Long
 - Từ 11/2006 – 05/2008 : Phó Tổng Giám đốc R&D Công ty cổ phần SX-TM Thiên Long
 - Từ 06/2008 – nay : Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Phó Tổng Giám đốc Sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 10.600 cổ phần, chiếm 0,068% vốn điều lệ

- Công ty
- Sở hữu cá nhân : 10.600 cổ phần, chiếm 0,068% vốn điều lệ Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Trần Đình Long	Em ruột	2.400	0,015%

d. Phó Tổng Giám đốc Khối mua hàng - Ông Phan Nhật Phương

- Họ và tên : Phan Nhật Phương
- Giới tính : Nam
- CMND : 022389356 ngày 14/03/2008 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1973
- Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : Số 7, Đường 32B, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3750 5555
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/1994 - 12/1994 : Chuyên viên bảo trì tại Công ty ô tô Sài Gòn
 - Từ 1995 - 01/1996 : Chuyên viên bán hàng tại Công ty Formosa
 - Từ 02/1996 - 06/1998 : Chuyên viên xuất nhập khẩu Công ty TNHH SX-TM Thiên Long
 - Từ 07/1998 - 2001 : Phó phòng kinh doanh Công ty TNHH SX-TM Thiên Long
 - Từ 2002 - 11/2006 : Giám đốc cung ứng Công ty CP SX-TM Thiên Long

- Từ 12/2006 - 03/2008 : Phó Tổng Giám đốc cung ứng Công ty CP SX-TM Thiên Long
- Từ 04/2008 - nay : Phó Tổng Giám đốc Mua hàng Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán: Phó Tổng Giám đốc Mua hàng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 57.000 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 57.000 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ của Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Cô Cẩm Nguyệt	Vợ	100.000	0,64%
2	Phan Nhựt Toàn	Anh ruột	1.000	0,006%

e. Phó Tổng Giám đốc HCNS kiêm Quản lý Chất lượng Toàn diện - Ông Bùi Văn Huống

- Họ và tên : Bùi Văn Huống
- Giới tính : Nam
- CMND : 024545594 ngày 02/08/2006 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 02/08/1970
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 279/41 Lô A4 Chung cư Âu cơ, P.5, Q.11, Tp. HCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84 - 8) 3750 5555
- Trình độ văn hóa : Sau Đại học

- Trình độ chuyên môn :
 - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA), Viện Quản trị Kinh doanh Bruken, Vương Quốc Bỉ (UBI)
 - Kỹ sư điện tử, Đại học Bách khoa Tp.HCM
 - Quá trình công tác:
 - Từ 05/1995 – 07/1997 : Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty sản xuất Khăn Giấy Thơm Luxta
 - Từ 08/1997 - 11/1999 : Quản đốc sản xuất – Công ty Điện tử Escatec Việt Nam
 - Từ 12/1999 - 01/2005 : Trưởng phòng đảm bảo chất lượng – Công ty Nitto Denko Việt Nam
 - Từ 02/2005 - 02/2007 : Giám đốc đảm bảo chất lượng – Công ty Nitto Denko Việt Nam
 - Từ 03/2007 - 08/2008 : Phó Tổng Giám đốc quản lý chất lượng toàn diện Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 - Từ 09/2008 - nay : Phó Tổng Giám đốc HCNS kiêm Quản lý Chất lượng Toàn diện Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Phó Tổng Giám đốc HCNS kiêm Quản lý Chất lượng Toàn diện
 - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 4.000 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ của Công ty
 - Sở hữu cá nhân : 4.000 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ của Công ty
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không
- f. Kế toán trưởng - Ông Hồ Ngọc Cảnh**
- Họ và tên: Hồ Ngọc Cảnh
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 22/12/1978
 - Nơi sinh: Quảng Nam

- CMND: 271331058, ngày cấp: 21/01/2008, nơi cấp: CA. Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 77 Long Đức 1, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số ĐT liên lạc: 0908419093
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/1999–12/2001: Kế toán viên, Công ty TNHH SX-TM Thiên Long
 - Từ 01/2002 – 12/2004: Kế toán Tổng hợp, Công ty TNHH SX-TM Thiên Long
 - Từ 01/2005 – 9/2005: Kế toán Trưởng, Chi nhánh Công ty Cổ phần SX-TM Thiên Long tại Hải Phòng
 - Từ 10/2005 – 1/5/2010: Kế toán Tổng hợp, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 - Từ 1/5/2010 - Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ (thời điểm 04/06/2010): 1.600 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ của Công ty
- + Đại diện sở hữu: Không
- + Cá nhân sở hữu: 1.600 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

11.3. Ban kiểm soát**a. Trưởng Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Bích Ngà**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Bích Ngà
- Giới tính : Nữ
- CMND : 022539430 ngày 27/03/2000 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 19/02/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú : 53/24 Nguyễn Hồng Đào, P. 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0903773895
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1992 – 09/2007 : Kế toán thanh toán Công ty CP SX – TM Thiên Long
 - Từ 10/2007 – 02/2008 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP SX – TM Thiên Long
 - Từ 02/2008 – 04/2009 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 - Từ 04/2008 – 11/05/2010: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 - Từ 11/05/2010 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 3.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 3.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ của Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Bùi Quang Minh	Chồng	1.480	0,010%

b. Thành viên Ban kiểm soát – Ông Lý Văn Dũ:

- Họ và tên : Lý Văn Dũ
- Giới tính : Nam
- CMND : 024989162 ngày 25/08/2008 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 23/12/1966
- Nơi sinh : Hà Tiên – Kiên Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : tỉnh Hải Nam, Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 3.45 lầu 3, lô D, Chung cư Lạc Long Quân, P.5, Q.11, TPHCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0985920738
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:
 - Từ 2000 – 2002 : Trưởng phòng bán hàng và tiếp thị Công ty TNHH DV & TM Hoàng Hà
 - Từ 2002 – 2006 : Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thành Lợi
 - Từ 2006 – 2008 : Phó Tổng giám đốc Công ty cp TM Địa Mã. Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 - Từ 06/2009 – nay : Đại diện Phát triển kinh doanh (Văn phòng tại Trung Quốc) - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán : Đại diện Phát triển kinh doanh (Văn phòng tại Trung Quốc) - Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 2.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ của Công ty
- Sở hữu cá nhân : 2.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ của Công ty
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không

c. Thành viên Ban kiểm soát – Ông Tạ Hoàng Sơn:

- Họ và tên : Tạ Hoàng Sơn
- Giới tính : Nam
- CMND : 021449290 ngày 27/07/2007 tại Tp.HCM
- Ngày tháng năm sinh : 26/11/1962
- Nơi sinh : Tp. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tp. HCM
- Địa chỉ thường trú : 361/39/6 Nguyễn Đình Chiểu, Q. 3, Tp. HCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0903879072
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Tài chính-Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981 – 2000 : Kế toán trưởng Công ty Caric
 - Từ 2000 – 12/2002 : Kế toán trưởng Công ty Thép Việt Bình Dương
 - Từ 01/2003 – 10/2008 : Kế toán trưởng Công ty Vilub
 - Từ 11/2008 – nay : Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty Vilub
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức chào bán: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ (4/6/2010) : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2009:

Đơn vị tính: triệu đồng

	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	97.903	10.763	87.140
2	Máy móc thiết bị	113.210	50.420	62.790
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12.944	8.280	4.664
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.481	2.409	1.072
5	TSCĐ khác (khuôn mẫu)	75.188	59.752	15.436
	Tổng cộng	302.726	131.624	171.102

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

Danh sách mặt bằng Công ty hiện đang quản lý, sử dụng:

STT	Hiện trạng sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Tình trạng đất
01	Văn phòng, nhà xưởng, kho nguyên liệu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	Lô 6-8-10-12, đường số 3, KCN Tân Tạo, Q.Bình Tân, HCM	15.750	Sở hữu
02	Căn hộ D105, Khu Cao ốc Bình Phú Apartment Complex	961-973/1 Hậu Giang, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh	112	Sở hữu
03	Căn hộ D125, Khu Cao ốc Bình Phú Apartment Complex	961-973/1 Hậu Giang, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh	112	Sở hữu

STT	Hiện trạng sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Tình trạng đất
04	Văn phòng, nhà xưởng, kho hàng Công ty Cổ phần Thiên Long Long Thành	Đường số 7, KCN Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	30.056	Thiên Long Long Thành Sở hữu
05	Kho thành phẩm Công ty TNHH Một thành viên Thiên Long Hoàn Cầu	Km 2+500 Đường Phan Trọng Tuệ, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	2.360	Thuê 5 năm (từ 2009 – 2014)
06	Văn phòng Công ty TNHH Một thành viên Thiên Long Hoàn Cầu, Kho thành phẩm Tập đoàn Thiên Long	Lô 20-22 Đường Tân Tạo, KCN Tân tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	5.500	Thuê 3 năm (từ 2008 – 2010)
07	Kho bán thành phẩm Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	Lô 2-4-6 Đường C, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	2.199	Thuê 5 năm (từ 2009 – 2014)
08	Văn phòng Công ty TNHH Một thành viên Thiên Long Hoàn Cầu, Kho thành phẩm Tập đoàn Thiên Long	Lô 9A, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	4.370	Thuê 10 năm (từ 1/7/2010-30/06/2020)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2010 - 2012

13.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ

a. Điểm mạnh

- ☞ Thiên Long đang sở hữu một thương hiệu mạnh, là doanh nghiệp đứng đầu trong ngành sản xuất bút viết và văn phòng phẩm tại Việt Nam. Đây là một lợi thế cạnh tranh lâu dài so với các đối thủ cạnh tranh trong ngành
- ☞ Thiên Long có bề dày về kinh nghiệm hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành bút viết (30 năm) và là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam thâm nhập vào thị trường Châu Âu (năm 2001)
- ☞ Công nghệ sản xuất hiện đại, hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ, quy trình sản xuất khép kín
- ☞ Mạng lưới tiêu thụ rộng khắp trên cả nước
- ☞ Đội ngũ CBCNV có trình độ, nhiều kinh nghiệm trong nghề.

b. Điểm yếu

- ☞ Tốc độ tăng trưởng của Thiên Long khá cao, dẫn đến sự thiếu hụt về nhân sự quản lý cấp cao

- Chưa khai thác hết tiềm năng thị trường.

c. Cơ hội

- Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất như Thiên Long
- Việt Nam gia nhập các tổ chức thương mại khu vực và thế giới mở ra cơ hội để Thiên Long tìm kiếm và khai thác các thị trường mới
- Thị trường bút viết nói riêng và thị trường văn phòng phẩm nói chung vẫn còn tiềm năng phát triển rất lớn
- Nhu cầu văn phòng phẩm của người dân ngày càng tăng cao.

d. Nguy cơ

- Giá nguyên liệu đầu vào còn biến động tăng
- Việc cạnh tranh không lành mạnh của các đối thủ cạnh tranh trong ngành
- Giá bán sản phẩm khó tăng kịp với tốc độ tăng giá của nguyên liệu trong những năm tới
- Hàng nhái, hàng giả tràn ngập trên thị trường, và chưa được kiểm soát tốt từ các cơ quan chức năng.

13.2. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị, tỷ lệ	% tăng giảm so với 2009	Giá trị, tỷ lệ	% tăng giảm so với 2010	Giá trị, tỷ lệ	% tăng giảm so với 2011
Vốn Điều lệ (triệu đồng)	155.000	0,00%	193.250	24,68%	193.250	0,00%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	750.000	19,93%	950.000	26,67%	1.200.000	26,32%
LNST (triệu đồng)	65.000	10,88%	85.000	30,77%	110.000	29,41%
LNST/Doanh thu thuần (%)	8,66%	(7,58%)	8,95%	3,35%	9,17%	2,46%
LNST/Vốn điều lệ (%)	41,93%	10,87%	43,98%	4,89%	56,92%	29,42%
Cổ tức (đồng/cổ phần)	2.000	11,11%	2.000	0,00%	2.000	0,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên được xây dựng trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển của Tập đoàn từ năm 2009 – 2012, và tốc độ tăng trưởng của Công ty hàng năm trong khoảng từ 20% đến 30%.
- Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại và Dịch vụ Tân Lực vừa mới thành lập cuối năm 2009, và đặc biệt là Công ty cổ phần Thiên Long Long Thành với năm thứ 2 giới thiệu sản phẩm bìa hồ sơ ra thị trường sẽ có những đóng góp tích cực vào doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn trong các năm 2010, 2011 và 2012.

Căn cứ vào các số liệu nêu trên, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long chắc chắn rằng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2010 - 2012 mà Tập đoàn đề ra là hoàn toàn có thể thực hiện được.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long là doanh nghiệp sở hữu công nghệ sản xuất hiện đại, ổn định và kinh nghiệm tích lũy gần 30 năm trong ngành sản xuất và kinh doanh bút viết, văn phòng phẩm, cùng với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề và năng lực cao của lãnh đạo, đã tạo cho Công ty có vị trí nhất định trên thị trường. Khả năng tăng trưởng của ngành vẫn còn khá lớn, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn có thể duy trì sự tăng trưởng trong những năm tới. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong 3 năm 2010-2012 là có tính khả thi cao và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Công ty không có tranh chấp kiện tụng

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Chứng khoán chào bán:

- | | |
|---|---------------------|
| 1.1. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 1.2. Mệnh giá: | 10.000 đồng |
| 1.3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán: | 3.825.000 cổ phiếu |
| 1.4. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: | 38.250.000.000 đồng |
| 1.5. Tỷ lệ thực hiện: | |

Chào bán ra công chúng:

o Đối tượng 1: **cổ đông hiện hữu**

- Số lượng dự kiến chào bán: 1.550.000 cổ phiếu
- Giá dự kiến chào bán: 17.000 đồng/cổ phần

Phân phối cho cổ đông hiện hữu bằng thực hiện quyền theo tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu chào bán thêm).

Số cổ phiếu thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (Ví dụ: cổ đông A hiện đang sở hữu 109 cổ phiếu khi thực hiện quyền mua sẽ được mua thêm $109 \times 1 : 10 = 10,9$ cổ phiếu, làm tròn xuống là 10 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0,9 cổ phiếu).

Chào bán riêng lẻ:

o Đối tượng 2: **Đối tác chiến lược**

- Số lượng dự kiến chào bán: 1.500.000 cổ phiếu
- Giá dự kiến chào bán: 80% giá đóng cửa tại ngày chốt thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, nhưng không thấp hơn 25.000 đồng/cổ phiếu

o Đối tượng 3: **Cán bộ chủ chốt**

- Số lượng dự kiến chào bán: 775.000 cổ phiếu
- Giá dự kiến chào bán: 17.000 đồng/cổ phần

1.6. Xử lý số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu từ chối mua

Số cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết và số cổ phiếu Cán bộ chủ chốt mua không hết sẽ do HĐQT quyết định đối tượng bán và giá bán, nhưng đảm bảo không được thấp hơn giá chào bán cho đối tác chiến lược cùng đợt chào bán. HĐQT sẽ xem xét xin phép UBCKNN gia hạn thời gian chào bán cổ phiếu nếu thấy cần thiết. Trong trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà số cổ phần trên không được chào bán hết thì số cổ phần còn lại xem như chưa phát hành và tổng số cổ phần chào bán đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

2. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (GTSS):

$$GTSS = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí, quỹ khác}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- GTSS tại thời điểm 31/12/2009 = 358.818.672.000 : 15.490.640 = 23.164 đồng/cp.
- GTSS tại thời điểm 30/06/2010 = 372.073.364.000 : 15.490.640 = 24.019 đồng/cp.

Căn cứ nhu cầu vốn của Công ty để tài trợ cho Dự án đầu tư và thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam, Hội đồng quản trị Tập đoàn Thiên Long đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 thông qua mức giá dự kiến chào bán cho Cổ đông hiện hữu, CBCNV là 17.000 đồng/cp, và mức giá chào bán cho Đối tác chiến lược bằng 80% giá đóng cửa tại ngày chốt thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, nhưng không thấp hơn 25.000 đồng/cp.

3. Phương thức phân phối

Đối tượng 1: Cổ đông hiện hữu

Phân phối theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).

Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: việc phân phối sẽ được thực hiện thông qua Thành viên lưu ký mà cổ đông đó mở tài khoản.

Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: việc phân phối sẽ được thực hiện tại trụ sở

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Đối tượng 2: Đối tác chiến lược

Chào bán riêng lẻ

HĐQT sẽ xem xét quyết định dựa trên các tiêu chí sau:

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Có khả năng hỗ trợ Công ty trong việc mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có khả năng tham mưu cho Công ty trong việc định hướng chiến lược ngắn hạn và dài hạn.
- Có khả năng góp vốn nhanh khi mua cổ phần.
- Có khả năng tư vấn quản trị điều hành.
- Có khả năng tư vấn quản trị tài chính, đầu tư tài chính.
- Tư vấn các cơ hội, dự án đầu tư mới.

Đối tượng 3: Cán bộ chủ chốt

Phân phối dựa trên Danh sách do HĐQT phê duyệt.

Tiêu chí phân phối:

- Vị trí công việc, trình độ chuyên môn, hiệu quả làm việc, và mức độ đóng góp trong tương lai.
- Theo thâm niên làm việc tính đến hết ngày 31/10/2010.

Trong đó:

- + CBCNV khối gián tiếp có thời gian công tác từ 3 năm trở lên.
- + CBCNV khối trực tiếp có thời gian công tác từ 6 năm trở lên.

4. Thời gian phân phối cổ phiếu

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu Thiên Long ra công chúng.

5. Đăng ký mua cổ phiếu

Đối tượng 1: Cổ đông hiện hữu

Thời hạn đăng ký mua là 20 ngày, thời gian cụ thể sẽ được công bố trong Bản thông báo

phát hành. Cổ đông mở tài khoản và lưu ký chứng khoán tại thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Các cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại trụ sở của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Nếu quá thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty.

Đối tượng 2: Cổ đông chiến lược

Đăng ký mua tại đại lý phát hành. Thời hạn đăng ký mua dự kiến là 20 ngày.

Đối tượng 3: Cán bộ chủ chốt

Đăng ký mua tại Công ty. Thời hạn đăng ký mua là 20 ngày. Nếu quá thời hạn đăng ký mua mà Cán bộ chủ chốt không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền cho số lượng cổ phần được mua thì xem như CBCNV đó chỉ được mua số cổ phần theo số tiền đã thực nộp.

6. Phương thức thực hiện quyền

- **Đối tượng 1: Cổ đông hiện hữu**

Những cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Lịch trình thực hiện quyền và phân phối cổ phiếu dự kiến:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán do UBCKNN cấp.	T
2	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo địa phương và 01 tờ báo chuyên ngành trong 3 số liên tiếp.	T đến T+5
3	Xác định ngày chốt Danh sách sở hữu cuối cùng và gửi thông báo đề nghị đến TTLK, SGDCK TP.HCM phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp danh sách sở hữu cuối cùng.	T+10
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	T+18
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	T+20
6	Phối hợp với TTLK phân bổ và thông báo quyền mua đến các cổ đông thông qua TVLK và thông báo trực tiếp đối với cổ đông chưa lưu ký.	T+27 đến T+29
7	Đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần.	T+30 đến T+48

8	Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần.	T+30 đến T+50
9	TVLK lập và gửi TTLK báo cáo kết quả thực hiện quyền.	T+52
10	TTLK gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+54
11	Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN và SGDCK TP.HCM. Hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm.	T+56
12	Nhận giấy phép đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	T+66
13	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	T+67
14	Cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông chưa lưu ký	T+57 đến T+67
15	Cổ phiếu chào bán thêm chính thức giao dịch	T+70

Điều khoản có liên quan

Người sở hữu quyền mua có quyền thực hiện tất cả, thực hiện một phần hoặc từ chối thực hiện quyền mua đối với cổ phiếu phát hành thêm.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển cho người thứ 3).

Trong quá trình chuyển nhượng:

- Nếu bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã mở tài khoản chứng khoán thì việc đăng ký chuyển nhượng sẽ thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
- Nếu bên chuyển nhượng đã có tài khoản chứng khoán, còn bên nhận chuyển nhượng chưa có tài khoản chứng khoán thì bên nhận chuyển nhượng tiến hành mở tài khoản chứng khoán để nhận chuyển nhượng.
- Nếu cả 2 bên hoặc chỉ có bên chuyển nhượng chưa có tài khoản chứng khoán thì việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán sẽ tiến hành tại trụ sở Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

- **Đối tượng 2: Cổ đông chiến lược**

Lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được thực hiện đồng thời với lịch trình thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.

- **Đối tượng 3: Cán bộ chủ chốt**

Lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được thực hiện đồng thời với lịch trình thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của một tổ chức niêm yết trên Sở/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Cổ phiếu chào bán cho đối tác chiến lược và CBCNV là cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ. Khi pháp luật có điều chỉnh về thời gian hạn chế chuyển nhượng, thì thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ được điều chỉnh tương ứng.

9. Các loại thuế có liên quan

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các hoạt động thương mại và sản xuất của Công ty hiện nay là 25%.

Thuế giá trị gia tăng đối với nhóm sản phẩm học cụ (thước kẻ, bảng, phấn, mực...) là 5%, đối với các sản phẩm còn lại là 10%.

Hàng xuất khẩu được hưởng thuế xuất 0%.

Thuế thu nhập cá nhân: Theo qui định trong Thông tư số 160/2009/TT-BTC “Hướng dẫn

miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc Hội”, ban hành ngày 12/08/2009: sau năm 2009 thì mức thuế đối với việc chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị của chứng khoán chuyển nhượng mỗi lần hoặc 20% giá trị thặng dư (chênh lệch) do chuyển nhượng chứng khoán phát sinh hàng năm.

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phần = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phần từ việc nắm giữ trái phần

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phần như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phần = Tổng giá trị cổ phần bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng * 0,1%

Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của Nhà nước.

10. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Số TK: 31110000455688
- Ngân hàng: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn
- Địa chỉ: Lô 2-4-6 Đường C, Khu CN Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp. HCM

VI. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán là huy động vốn để tài trợ cho dự án “Nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh Bút viết và Văn phòng phẩm” nhằm nâng công suất của nhà máy hiện tại từ 45 triệu đơn vị sản phẩm/tháng lên 80 triệu đơn vị sản phẩm/tháng.

❖ Thông tin về dự án:

- o Thông tin cơ bản về dự án:

Triển khai xây dựng và cải tạo nhà xưởng, các dây chuyền và quy trình sản xuất sẽ được

sắp xếp lại theo hướng chuyên biệt hóa từng chủng loại sản phẩm giúp cho việc sản xuất được thuận lợi và trơn tru hơn, giảm thời gian thừa và đảm bảo được chất lượng. Cụ thể là tiến hành gia tăng tự động hóa trong sản xuất, dự kiến đến năm 2012, tự động hóa sẽ chiếm 70% các công đoạn sản xuất, bên cạnh đó đưa các công nghệ giản đơn ra bên ngoài nhờ các lực lượng gia công ngoài hỗ trợ, chỉ tập trung chủ động sản xuất nguồn nguyên vật liệu chính.

Dự án được thực hiện ngay tại khu vực nhà máy hiện hữu của Tập đoàn, đặt trong Khu Công nghiệp Tân Tạo.

Dự án tập trung cải tiến dây chuyền sản xuất nhằm phát triển 4 dòng sản phẩm chính: nhóm sản phẩm bút viết thông dụng; nhóm văn phòng phẩm; nhóm dụng cụ học sinh và nhóm dụng cụ mỹ thuật.

o Cơ sở thực hiện và triển vọng của dự án:

Dựa vào kết quả nghiên cứu thị trường của thế giới nói chung và kết quả nghiên cứu thị trường Việt Nam nói riêng, chúng ta có thể thấy thị trường bút viết văn phòng phẩm vẫn có tỷ lệ tăng trưởng cao trong tương lai, đặc biệt ở Việt Nam. Với tỷ lệ tăng trưởng bình quân 12%/năm, cao hơn tỷ lệ tăng trưởng trung bình của Châu Á (khoảng 5%/năm) và của toàn thế giới (khoảng 4%/năm), đồng thời trong hiện tại dung lượng thị trường khoảng 3.314 tỷ, và sẽ là hơn 4.000 tỷ vào năm 2012, có thể thấy thị trường Việt Nam hoàn toàn có tiềm năng để Công ty tiếp tục khai thác. Do đó việc nâng cao năng lực sản xuất là thực sự cần thiết để gia tăng thị phần cũng như doanh thu cho Công ty.

Việc thực hiện dự án sẽ giúp nâng cao năng lực sản xuất theo từng năm và dự kiến đến năm 2014 sẽ đạt được năng suất 80 triệu đơn vị sản phẩm một tháng. Các sản phẩm làm ra có chất lượng ổn định, đạt được các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời mang lại nhiều giá trị cộng thêm, lợi ích cho khách hàng, tạo được sự tin tưởng và ưa chuộng từ khách hàng.

o Kế hoạch thực hiện dự án: Dự án được thực hiện theo các mốc thời gian chủ yếu như sau:

- Xây dựng nhà xưởng phục vụ cho Dự án: từ tháng 2 năm 2010 đến tháng 10 năm 2010
- Mua và lắp đặt máy móc thiết bị: tháng 8 năm 2010 đến tháng 12 năm 2010
- Kiểm tra chạy thử: tháng 12 năm 2010
- Bắt đầu sản xuất: tháng 01 năm 2011

o Hiệu quả sản xuất của dự án:

Sản lượng tăng thêm do việc đầu tư dự án:

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Sản lượng sản xuất dự kiến (triệu SKU)	270	390	450	510	510
Tỷ lệ tăng % so với năm trước	60%	44%	15%	13%	0%

Năng lực sản xuất so với sản lượng tiêu thụ dự kiến của Dự án:

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Số lượng tiêu thụ dự kiến (triệu SKU)	243	351	405	459	459
Năng lực sản xuất (triệu SKU)	270	390	450	510	510
Tỷ lệ %	90%	90%	90%	90%	90%

o Hiệu quả tài chính của dự án:

- Lợi nhuận: Dự án có tổng lợi nhuận trong 5 năm đầu là 272 tỷ đồng
- Hiện giá thuần (NPV) của dự án là 160,5 tỷ đồng
- Tỷ suất sinh lời nội hoàn (IRR) của dự án là 101%
- Thời gian hoàn vốn (pay-back period) là 2 năm 5 tháng
- Doanh thu hoà vốn của dự án là 236 tỷ đồng

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Nhu cầu vốn và nguồn tài trợ cho dự án:

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản cố định	123.836
Vốn lưu động	220.652
Tổng mức đầu tư	344.488
Vốn chủ sở hữu (40% Tổng mức đầu tư)	137.795
Vốn vay dài hạn (60% chi phí tài sản cố định)	74.302
Vốn lưu động cần vay (60% Vốn lưu động)	132.391
Nguồn tài trợ cho dự án	344.488

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán lần này (khoảng từ 75 đến 80 tỷ đồng) sẽ được đầu tư vào việc xây dựng nhà xưởng và mua máy móc thiết bị cho dự án, cụ thể:

Đối tượng sử dụng	Số tiền (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
Thanh toán xây dựng nhà xưởng	18	11/2010
Thanh toán tiền mua máy móc thiết bị	23	12/2010
Vốn lưu động cho Dự án	36	01/2011
Tổng	77	

Phương án xử lý vốn khi đợt chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến:

Hiện nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng, và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn đã có thông báo chấp thuận cho Tập đoàn Thiên Long vay vốn để tài trợ cho Dự án (Tỷ lệ tài trợ tối đa của Ngân hàng lên đến 70% trên tổng vốn dự toán đầu tư của Dự án nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh bút viết, văn phòng phẩm). Trong trường hợp đợt chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến nêu trên thì Tập đoàn sẽ xem xét bổ sung nguồn vốn tài trợ cho Dự án từ nguồn vốn vay ngân hàng với lãi suất phù hợp..

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức chào bán

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Địa chỉ: Lô 6-8-10-12 đường số 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3750 5555 Fax: (84-8) 3750 5577

Website: www.thienlonggroup.com

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam (kiểm toán Báo cáo tài chính 2008 & 2009)

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Sun Wah số 115 Nguyễn Huệ, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 - 8) 3821 9266 Fax: (84 - 8) 3821 9267

Website: www.kpmg.com

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (soát xét Báo cáo tài chính 6T/2010)

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Saigon Riverside, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Q. 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 - 8) 3824 5252

Fax: (84 - 8) 3824 5250

Website: www.ey.com

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt

Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8888

Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 3821 8564

Fax: (84-8) 3821 8566

Website: <http://www.bvsc.com.vn>

IX. PHỤ LỤC

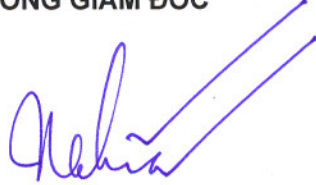
1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009, Báo cáo tài chính 9T/2010
4. **Phụ lục IV:** Sơ yếu lý lịch HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT
5. **Phụ lục V:** Chứng nhận chất lượng ISO 9001: 2000, ISO 14000: 2004
6. **Phụ lục VI:** Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2011

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ VĂN THÀNH NGHĨA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔ GIA THỌ

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ
TRÁCH TÀI CHÍNH**



GIÃ THANH PHONG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT – CHI NHÁNH TP. HCM

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



VÕ HỮU TUẤN